

Thứ ngày tháng năm 202

ĐỌC

TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ

BÀI 9: BẦU TRỜI TRONG QUẢ TRỨNG

(3 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

1. Đọc đúng và diễn cảm bài thơ *Bầu trời trong quả trứng*, biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật chú gà con.
2. Nhận biết được trình tự các sự việc qua lời kể chuyện của chú gà con, gắn với thời gian, không gian (địa điểm) cụ thể, nhận xét được đặc điểm, sự thay đổi của cuộc sống cùng những cảm xúc, nghĩ suy của nhân vật ứng với sự thay đổi của không gian và thời gian.
3. Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ theo cảm nhận của mình (VD: Mỗi chặng đường cuộc sống có những điều thú vị riêng.).
4. Biết động từ là từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật, tìm được động từ trong các câu tục ngữ, đặt được câu có chứa động từ phù hợp.
5. Nhận biết được cách viết bài văn thuật lại một sự việc (cấu tạo của bài văn, cách thuật lại các hoạt động theo trình tự ...).
6. Biết thể hiện sự đồng cảm với niềm vui của những người xung quanh, thân thiện với bạn bè qua cách chuyện trò.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

Năng lực riêng: Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (biết cảm nhận về câu văn hay trong bài đọc).

3. Phẩm chất

7. Bồi dưỡng tình yêu thương với mọi người.
8. Đồng cảm với niềm vui của những người xung quanh, thân thiện với mọi người.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

2. Thiết bị dạy học

a. Đối với giáo viên

- Giáo án, SHS, SGK Tiếng Việt 4.
- Tranh ảnh minh họa chủ điểm *Trải nghiệm khám phá* và văn bản *Bầu trời trong quả trứng*.
- Tranh minh họa bài tập phần Luyện từ và câu, xúc xắc để chơi trò chơi, thẻ chữ cho phần Luyện từ và câu (nếu có).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

b. Đối với học sinh

- SHS Tiếng Việt 4.
- Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TIẾT 1: ĐỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
ÔN BÀI CŨ - GV mời 2 HS đọc nối tiếp bài <i>Đò ngang</i> .	- HS đọc bài. - HS lắng nghe.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo em, thuyền mảnh muốn nói gì với đò ngang qua cầu: “Ở bất cứ đâu cũng có những điều để chúng ta học hỏi.”*

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).

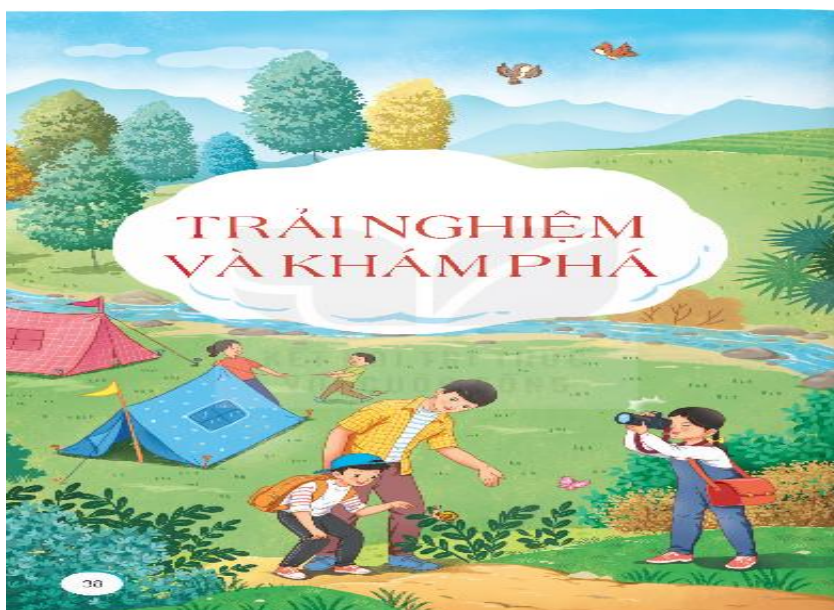
- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án: *Thuyền mảnh muốn nói với đò ngang: Không phải chỉ đi xa mới gặp được những điều mới lạ có thể giúp mình học tập. Ở ngay gần mình, nếu chú ý cũng luôn gặp được những điều mới lạ, thú vị. Ví dụ như bến nước nơi đò ngang nằm là nơi nhiều con thuyền cập bến và mỗi ngày, đò ngang đón rất nhiều người qua sông. Mỗi sự gặp gỡ đều mang lại cho đò ngang những điều thú vị.*

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với chủ điểm.

b. Cách thức tiến hành:

- GV trình chiếu tranh chủ điểm SGK tr.38 và nêu câu hỏi: *Cho biết bức tranh nói với em điều gì về chủ điểm này?*



- HS trả lời.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS quan sát tranh và suy nghĩ câu trả lời.

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến (nếu có). - GV nhận xét, đánh giá về tranh chủ điểm: <i>Tranh vẽ các bạn nhỏ đang chơi đùa và ngắm nhìn cây cối, động vật, khung cảnh ngoài trời. Các bạn có thể đang tham gia một hoạt động ngoại khóa để khám phá thế giới bên ngoài lớp học. ó bạn thì đang dựng lều, có bạn thì đang thảo luận với người lớn về cây cối, động vật, bạn thì đang chụp ảnh. Bức tranh mang ý nghĩa tượng trưng cho sự “Trải nghiệm và khám phá”, là tên của chủ điểm thứ hai trong SHS Tiếng Việt 4.</i> - GV giới thiệu chủ điểm: <i>Bài thơ Đò ngang đã khép lại chủ điểm Mỗi người một vẻ. Thiên nhiên và con người, đều phong phú, đa dạng, sinh động. Điều đó khiến cho cuộc sống muôn màu, muôn sắc. Hôm nay, các em bước sang chủ điểm thứ hai Trải nghiệm và khám phá. Các bài học trong chủ điểm này sẽ giúp em có thêm những hiểu biết và những kĩ năng cần thiết trong cuộc sống thông qua những hoạt động trải nghiệm, những tìm tòi, khám phá... các sự vật, sự việc, hiện tượng trong cuộc sống của các nhân vật trong các bài đọc....</i> - GV yêu cầu HS <i>Cùng nhau đóng vai nói lời trò chuyện của các chủ gà con mới nở với chú gà còn ở trong quả trứng.</i> - GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm: + <i>1 HS đóng vai chủ gà con lúc còn nằm trong quả trứng.</i> + <i>Các bạn khác đóng vai những chú gà mới nở để trò chuyện.</i> - GV mời 1 – 2 nhóm lên trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét.	- HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu.
--	--

- GV tổng kết trò chơi và khen ngợi các nhóm.
- GV trình chiếu tranh minh họa SGK tr.39:



- GV đặt câu hỏi *Em hãy nêu nội dung của bức tranh minh họa bài đọc?*

- GV mời 1 -2 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, chốt đáp án: Có 2 bức tranh minh họa bài thơ:

+ Tranh 1 vẽ chủ gà đang nhớ lại và kể với các bạn về cuộc sống của mình khi còn ở trong quả trứng.

+ Tranh 2 vẽ gà con ngõ ngàng nhìn thấy mẹ, nhìn thấy bầu trời xanh... khi vừa ra khỏi quả trứng.

- GV dẫn dắt và giới thiệu bài học: *Hôm nay các em sẽ luyện đọc bài thơ **Bầu trời trong quả trứng**. Các em sẽ thấy bài thơ là lời kể chuyện, tâm sự của một chú gà con. Chú kể về 2 chặng đường đời của mình: Từ lúc còn là quả*

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS quan sát tranh minh họa.

<i>trứng/ nằm trong quả trứng đến lúc thành chủ gà con chạy nhảy bên gà mẹ.</i> B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC Hoạt động 1: Đọc văn bản a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Đọc được cả bài <i>Bầu trời trong quả trứng</i> với giọng đọc diễn cảm, thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật. - Hiểu từ ngữ mới trong bài; đọc đúng các từ dễ phát âm sai; nhấn giọng ở từ ngữ chỉ tình tiết bất ngờ. - Luyện đọc theo cặp, cá nhân. b. Cách thức tiến hành - GV đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ phù hợp, những tình tiết bất ngờ hoặc từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật. - GV mời 2 em đọc nối tiếp các khổ thơ. + <i>Đoạn 1: Từ đầu đến Cứ việc mà yên ngủ.</i> + <i>Đoạn 2: Còn lại.</i> - GV hướng dẫn đọc: + Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai: <i>Một màu trời đã lâu</i> <i>Đó là một màu nâu</i> + Đọc diễn cảm thể hiện: • <i>Cảm xúc của nhân vật lúc còn ở trong quả trứng (nhấn giọng vào những từ ngữ lặp lại).</i> • <i>Cảm xúc của nhân vật lúc nhìn thấy bầu trời xanh.</i> - GV mời 2 HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, mỗi HS đọc luân phiên từng đoạn hết bài, sau đó đổi lại. - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc toàn bài 1 lượt.	- HS lắng nghe. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu.
---	--

- GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS đọc diễn cảm trước lớp. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Hiểu các từ ngữ chưa hiểu. - Trả lời các câu hỏi có liên quan đến bài đọc. - Hiểu được nội dung, chủ đề của bài đọc <i>Bầu trời trong quả trứng</i>. b. Cách thức tiến hành: - GV hướng dẫn HS dùng từ điển tìm nghĩa những từ chưa biết. - GV mời 1 HS đọc <i>câu hỏi 1: Gà con kể với các bạn thế nào về bầu trời trong quả trứng?</i> + GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi. + GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp. Các HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét và thống nhất đáp án: • Trong bài thơ, chú gà con kể với các bạn về 2 giai đoạn trong cuộc sống của mình: lúc còn ở trong quả trứng và lúc bước ra thế giới bên ngoài. • Bầu trời bên trong quả trứng chỉ 1 màu nâu, không có gió, không có nắng, không lắm sắc màu, chỉ có một vòm trời màu nâu như nhau. - GV mời 1 HS đọc <i>câu hỏi 2: Gà con thấy bầu trời và cuộc sống bên ngoài có gì khác với bầu trời và cuộc sống bên trong quả trứng?</i> + GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, rồi thảo luận nhóm.	- HS lắng nghe GV đọc bài, đọc thầm theo. - HS đọc bài. HS khác lắng nghe, đọc nhẩm theo. - HS luyện đọc. - HS đọc bài. - HS luyện đọc theo cặp. - HS luyện đọc cá nhân. - HS lắng nghe, tiếp thu.
---	--

+ GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp, các HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét và thống nhất đáp án:		
Bên trong quả trứng - Những thứ không có: + Không có gió có nắng. + Không có lắm sắc màu.	Bên ngoài quả trứng - Những điều thấy lạ lắm, bất ngờ: + Nhiều gió lộng. + Nhiều nắng reo. + Thấy thương yêu, biết là có mẹ.	
- Những điều chưa biết: + Tôi chưa kêu “chiếp chiếp” + Chẳng biết tìm giun, sâu + Đói, nó chẳng biết đâu - Điều thích thú: Cử việc mà yên ngủ...	- Những điều mới biết làm: + Đói, tôi tìm giun để + Ăn nó xoài cảnh phôi... - Điều thấy thú vị: Bầu trời ở bên ngoài Sao mà xanh đến thế!	- HS lắng nghe, thực hiện. - HS đọc câu hỏi. - HS lắng nghe và thực hiện. - HS trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe và tiếp thu.
Nhận xét: Bầu trời trong quả trứng đơn giản, ít sắc màu (chỉ 1 màu nâu). Khi chú gà nói “Cử việc mà yên ngủ”, có thể thấy chủ gà vẫn yêu những tháng ngày đơn giản mà bình yên, êm đềm khi ở trong quả trứng.	Nhận xét. Bầu trời ở bên ngoài có màu xanh kì diệu, chưa từng thấy. Cuộc sống nhiều sắc màu, thanh âm, nhiều cảm xúc, nhiều sự vật. Cuộc sống náo nhiệt, đông vui...	- HS đọc câu hỏi. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời câu hỏi.
- GV nhấn mạnh:		

[illegible]

• <i>HS suy nghĩ, tưởng tượng, hình dung cuộc sống của gà con bên gà mẹ và các anh chị em; đóng vai gà con kể về điều mình đã tưởng tượng.</i> + GV mời đại diện 1– 2 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe. + GV nhận xét, góp ý, khen ngợi sự sáng tạo của HS. + GV đọc một đoạn tham khảo: <i>Đến một ngày, tôi cảm thấy bầu trời trong quả trứng bé lại, chật chội và ngột ngạt, tôi liền đập vỡ bầu trời màu nâu chật chội. Thật bất ngờ. Cuộc sống của tôi bỗng thay đổi hoàn toàn. Tôi bỗng thấy gió thổi lồng lộng, bỗng thấy nắng reo, bỗng tôi cảm nhận thấy tôi có mẹ và được mẹ yêu thương từ lâu rồi.</i> - GV giới thiệu thêm: <i>Đoạn thơ các em được học chỉ là đoạn trích. Bài thơ còn 1 đoạn cuối nữa, kể về âu lo của gà con khi sống dưới bầu trời bên ngoài. Gà con có chút âu lo về những mối nguy hiểm đâu đó rình rập.</i> - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 5: <i>Tác giả muốn nói điều gì qua bài thơ? và các đáp án.</i> + GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm (4 HS) chọn 1 trong 3 câu trả lời hoặc có thể nêu ý kiến theo cảm nhận của riêng mình. + GV mời đại diện 2 – 3 nhóm phát biểu trước lớp. HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét, khen ngợi HS trả lời đúng, hợp lý. + GV nhận xét và thống nhất đáp án: <i>Mỗi câu trả lời đều có ý đúng và phù hợp với câu chuyện của chú gà con. Bài thơ mượn câu chuyện của chú gà con để nói về cuộc sống của con người.</i> Hoạt động 3: Luyện đọc lại	- HS đọc câu hỏi. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc câu hỏi. - HS lắng nghe và thực hiện. - HS trả lời.
---	---

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS - Đọc diễn cảm toàn bài <i>Bầu trời trong quả trứng</i>. b. Cách thức tiến hành - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm: + Làm việc cả lớp: • GV mời đại diện 2 HS đọc nối tiếp các đoạn trước lớp. • GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm. + Làm việc cá nhân: tự đọc bài. - GV mời đại diện 1 HS đọc thuộc diễn cảm toàn bài trước lớp. * Củng cố - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. * Dặn dò - GV nhắc nhở HS: + Đọc lại bài <i>Bầu trời trong quả trứng</i>, hiểu ý nghĩa bài đọc. + Chia sẻ với người thân về bài đọc. + Đọc trước <i>Tiết học sau: Luyện từ và câu – Động từ SGK</i> tr.41.	- HS lắng nghe và tiếp thu. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc bài. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS đọc bài. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS luyện đọc. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện.
--	---

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾT 2:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU –ĐỘNG TỪ

Hoạt động 1: Tìm từ chỉ hoạt động thích hợp với người và vật trong tranh.

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Tìm được các động từ phù hợp với người và vật.

b. Cách thức tiến hành

- GV nêu yêu cầu của *bài tập 1: Tìm từ chỉ hoạt động thích hợp với người và vật trong tranh.*

- GV trình chiếu tranh minh họa SGK tr.41.

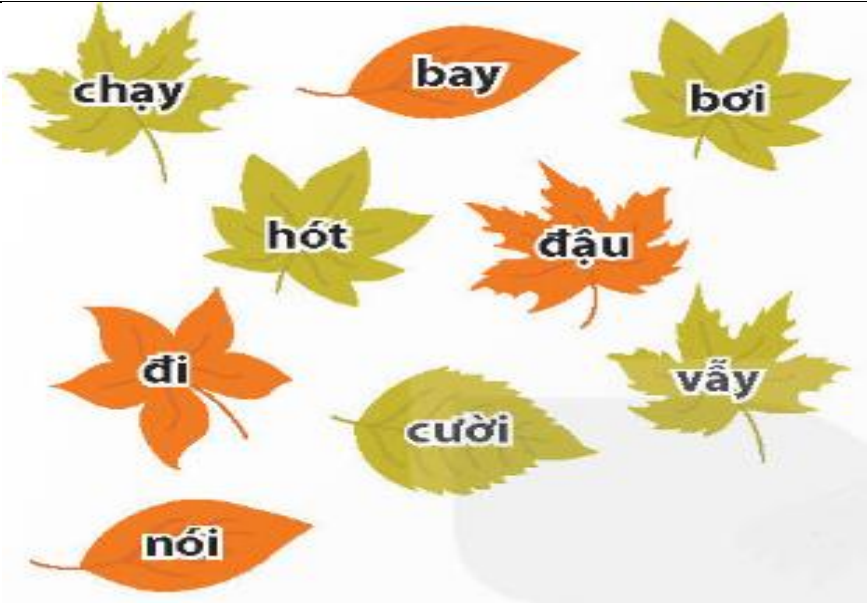


- GV mời 1 HS đọc các nhóm từ:

- HS lắng nghe.

- HS quan sát.

- HS đọc bài.

 - GV mời 1 – 2 HS làm mẫu trước lớp: + Ví dụ: • Các bạn – cười. • Chuồn chuồn – đậu - GV hướng dẫn HS làm cá nhân rồi trao đổi nhóm (4 HS). - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV nhận xét, tổng hợp đáp án: + Người: bạn nam (hàng đầu, bên trái) - vẫy, các bạn - cười, nói; bạn nữ - đi; bạn ở phía sau - chạy... + Vật: chuồn chuồn - đậu, bay; cá - bơi; chim - hót;... Hoạt động 2: Các động từ yêu, lo, sợ (ở đoạn thơ trong bài tập 2) có điểm gì chung? a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Nêu và nhận biết được động từ trong câu. b. Cách thức tiến hành - GV nêu câu hỏi 2: Các động từ yêu, lo, sợ (ở đoạn thơ trong bài tập 2) có điểm gì chung? - GV mời 1 HS đọc đoạn thơ.	- HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc bài. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời.
--	---

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm. - GV mời 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp. HS lắng nghe, nhận xét, góp ý (nếu có). - GV nhận xét, chốt đáp án: <i>Các từ đó đều là những động từ chỉ trạng thái cảm xúc.</i> - GV mời 1 – 2 HS đọc ghi nhớ SGK tr.41: <i>Động từ là từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.</i> - GV mời 1 – 2 HS xung phong không nhìn sách, nếu được nội dung ghi nhớ về động từ. - GV có thể nói với HS: Ở lớp 2 và lớp 3, các em đã được học từ ngữ chỉ hoạt động. Tiết học này, các em bước đầu nhận biết thế nào là động từ. Các em còn được tìm hiểu về động từ ở nhiều tiết học khác. Dần dần, các em sẽ nắm vững hơn. - GV có thể giúp HS phân biệt từ (động từ) với cụm từ: + <i>Đội là động từ.</i> + <i>Đội mũ là cụm động từ.</i> Hoạt động 3: Tìm động từ trong các câu tục ngữ. a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Tìm động từ trong các câu tục ngữ.. b. Cách thức tiến hành - GV yêu cầu 1 HS đọc <i>bài tập 3: Tìm động từ trong các câu tục ngữ.</i> - GV mời 1 HS đọc các câu tục ngữ. - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân. - GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu các động từ đã tìm được. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, chốt đáp án: <table border="1" data-bbox="204 1872 1082 2007"> <tr> <th>Động từ chỉ hoạt động</th><th>Động từ chỉ cảm xúc</th></tr> <tr> <td>đến, uống, đi, học.</td><td>yêu, thương, nhớ</td></tr> </table>	Động từ chỉ hoạt động	Động từ chỉ cảm xúc	đến, uống, đi, học.	yêu, thương, nhớ	- HS đọc SGK. - HS đọc thuộc. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc bài. - HS đọc bài. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS trả lời.
Động từ chỉ hoạt động	Động từ chỉ cảm xúc				
đến, uống, đi, học.	yêu, thương, nhớ				

Hoạt động 4: Dựa vào tranh ở bài tập 1, đặt câu có chứa 1 – 2 động từ. a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Đặt câu chứa động từ tìm được ở bài tập 1. b. Cách thức tiến hành - GV yêu cầu 1 HS đọc <i>bài tập 4: Dựa vào tranh ở bài tập 1, đặt câu có chứa 1 – 2 động từ.</i> - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân rồi chia sẻ theo nhóm: + Dựa vào tranh minh hoạ ở bài tập 1, nêu động từ chỉ hoạt động, trạng thái của người và vật được vẽ trong tranh • <i>Các bạn HS: đi học, gọi, hỏi, kể, yêu quý.....</i> • <i>Các vật: rơi, chảy, nở,...</i> - GV mời một số HS đọc câu của mình trước lớp. - GV tổng kết và khen ngợi HS. * Củng cố - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. * Dặn dò - GV nhắc nhở HS: + Đọc lại ghi nhớ <i>Động từ</i>. + HS tự đặt 1 - 2 câu có sử dụng động từ tự tìm được. + Đọc trước <i>Tiết học sau: Tìm hiểu cách viết bài văn thuật lại sự việc SGK tr.42.</i>	- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện.
--	--

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

.....

TIẾT 3

VIẾT – TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN THUẬT LẠI SỰ VIỆC

Hoạt động 1: Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS - Nắm được bố cục bài văn thuật lại sự việc. b. Cách thức tiến hành - GV trình chiếu và yêu cầu HS đọc đoạn văn trong SGK tr.42. - GV nêu khái quát mục tiêu, nhiệm vụ của bài tập 1: <i>Đọc bài văn và trả lời lần lượt các yêu cầu câu hỏi a, b, c, d, e, g.</i> - GV nêu câu hỏi a: <i>Bài văn có mấy phần? Đó là những phần nào?</i> + GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, tìm phương án trả lời. + GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày câu trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét và thống nhất đáp án: <i>Bài văn có 3 phần. Đó là phần mở bài, thân bài và kết bài.</i> - GV nêu câu hỏi b: <i>Phần mở bài giới thiệu những gì?</i> + GV hướng dẫn HS trao đổi cặp. + GV mời 1 – 2 HS trình bày câu trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án: <i>Mở bài giới thiệu sự việc, thời gian và địa điểm diễn ra sự việc:</i> • <i>Sự việc: lễ phát động xây dựng thư viện lớp.</i> • <i>Thời gian: chiều nay, trong buổi sinh hoạt lớp.</i> • <i>Địa điểm: tại lớp học.</i> - GV nêu câu hỏi c: <i>Phần thân bài gồm mấy đoạn? Ý chính của mỗi đoạn là gì?</i>	- HS đọc yêu cầu và đoạn văn. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu.
--	--

+ GV hướng dẫn HS trao đổi cặp. + GV mời 1 – 2 HS trình bày câu trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án: Phần thân bài gồm có 4 đoạn. • <i>Đoạn 1: Các hoạt động chuẩn bị.</i> • <i>Đoạn 2: Phát biểu khai mạc của cô chủ nhiệm,</i> • <i>Đoạn 3: Bạn lớp trưởng phát động phong trào và thảo luận về cách thức thực hiện.</i> • <i>Đoạn 4: Phân công nhiệm vụ.</i> - GV nêu câu hỏi d: <i>Nếu những hoạt động được thuật lại ở phần thân bài theo đúng trình tự.</i> + GV hướng dẫn HS trao đổi cặp, đọc gợi ý trong bảng sau  + GV mời 1 – 2 HS trình bày câu trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án: <table border="1" data-bbox="178 1574 1050 1968"> <thead> <tr> <th>Các hoạt động</th><th>Nội dung hoạt động</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Trước giờ sinh hoạt lớp</td><td>- Bạn Minh viết và vẽ trang trí trên bảng lớp: + Dòng chữ: Chung tay xây dựng Thư viện lớp 4B.</td></tr> </tbody> </table>	Các hoạt động	Nội dung hoạt động	Trước giờ sinh hoạt lớp	- Bạn Minh viết và vẽ trang trí trên bảng lớp: + Dòng chữ: Chung tay xây dựng Thư viện lớp 4B.	- HS lắng nghe. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu.
Các hoạt động	Nội dung hoạt động				
Trước giờ sinh hoạt lớp	- Bạn Minh viết và vẽ trang trí trên bảng lớp: + Dòng chữ: Chung tay xây dựng Thư viện lớp 4B.				

	+ Những hình ảnh ngộ nghĩnh: chú gà con đội trên đầu một mảnh vỏ trứng, chú dế mèn bước ra từ cuốn truyện, những cuốn sách mở rộng như hải cánh bay,... - Các bạn nữ chuẩn bị bản chủ tọa: + Phủ khăn trải bàn. + Đặt lọ hoa rực rỡ lên bàn.	
Trong giờ sinh hoạt lớp	- Đầu tiên: Cô chủ nhiệm phát biểu khai mạc (về tầm quan trọng của sách, ý nghĩa của việc đọc sách, vì sao cần có một thư viện của lớp). - Tiếp theo: Bạn lớp trưởng phát động phong trào Chung tay xây dựng thư viện lớp, cả lớp thảo luận, đưa ra các hình thức ủng hộ, đóng góp sách báo,... - Sau cùng: Bạn lớp phó thông báo thời gian mang sách báo đến góp, nhiệm vụ của các tổ trưởng trong việc lập hợp và ghi tên sách các bạn trong tổ đóng góp.	
- GV nêu câu hỏi e: <i>Những từ ngữ nào giúp em nhận biết các hoạt động được thuật lại theo trình tự?</i> + GV hướng dẫn HS trao đổi cặp. + GV mời 1 – 2 HS trình bày câu trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án: Phần thân bài gồm có 4 đoạn. • Trước giờ sinh hoạt lớp. • Trong giờ sinh hoạt lớp, đầu tiên (...); tiếp theo (...), sau cùng (...).		
		- HS lắng nghe. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu.

- GV nêu câu hỏi g: <i>Phần kết bài chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc gì về kết quả hoạt động?</i> + GV hướng dẫn HS trao đổi nhóm. + GV mời 1 – 2 HS trình bày câu trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án: • <i>Nếu kết quả hoạt động công việc.</i> • <i>Cảm nghĩ của người tham gia hoạt động.</i> Hoạt động 2: Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia. a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS - Ghi nhớ các lưu ý khi viết bài văn tường thuật sự việc. b. Cách thức tiến hành - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2: <i>Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia.</i> - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm. - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày ý kiến trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV nhận xét, góp ý và thống nhất đáp án: + <i>Bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia thường có 3 phần mở bài (giới thiệu sự việc); thân bài (thuật lại diễn biến của sự việc theo trình tự thời gian, không gian,...), kết bài (nếu kết quả, suy đoán sự việc tiếp theo hoặc nêu suy nghĩ, cảm xúc của người viết).</i> + <i>Trước khi viết, nên liệt kê và sắp xếp các hoạt động, việc làm.... theo trình tự để không bị bỏ sót hoặc nhầm lẫn.</i>	- HS lắng nghe. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc bài. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu.
--	---

+ Để làm rõ diễn biến của sự việc, nên sử dụng những từ ngữ: đầu tiên, sau đó, trong khi đó, cuối cùng... + Đoạn văn nên có những từ ngữ, câu văn bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ, nhận xét của người viết về sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia. - GV mời 2 – 2 HS đọc ghi nhớ SGK tr.43. Hoạt động 3: Vận dụng a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Thực hiện ghi lại trình tự các hoạt động trong một buổi sinh hoạt lớp của lớp em. b. Cách thức tiến hành - GV mời 1 HS đọc yêu cầu: <i>Thực hiện ghi lại trình tự các hoạt động trong một buổi sinh hoạt lớp của lớp em.</i> - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: + Dựa vào bài làm vừa rồi, ghi lại trình tự sự việc. + Nêu rõ sự việc đầu tiên, các sự việc tiếp theo và sự việc cuối cùng. - GV quan sát, hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ. - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày trước lớp. - Gv nhận xét chung bài làm của cả lớp và tổng kết tiết học. * Củng cố - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. * DẶN DÒ - GV nhắc nhở HS: + Học thuộc ghi nhớ và hoàn thành VBT Tiếng Việt. + Đọc trước <i>Bài tiếp theo – Tiếng nói của cỏ cây</i> SGK tr.44.	- HS đọc SGK. - HS đọc yêu cầu. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trình bày. - HS lắng nghe và sửa bài (nếu sai), - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện.
--	---

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....
.....
.....

Thứ ngày tháng năm 202

BÀI 10: TIẾNG NÓI CỦA CỎ CÂY

(4 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

9. Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Tiếng nói của cỏ cây*. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời đối thoại giữa các nhân vật, nhấn giọng đúng từ ngữ, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc.
10. Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể; nhận xét được đặc điểm, sự thay đổi của sự vật theo thời gian và cảm xúc, suy nghĩ, băn khoăn của nhân vật trước sự thay đổi.
11. Biết dựa vào nội dung câu chuyện để tập lí giải giải thích sự thay đổi của sự vật.
12. Lập được dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc theo đúng yêu cầu của kiểu bài.
13. Nói được trước nhóm, trước lớp về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.
14. Có ý thức quan sát, tìm hiểu thế giới xung quanh, ham học hỏi, có mong muốn mở mang hiểu biết và chia sẻ hiểu biết của mình với người thân và bạn bè.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

Năng lực riêng: Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (biết cảm nhận về câu văn hay trong bài đọc).

3. Phẩm chất

15. Bồi dưỡng tinh thần ham học hỏi những điều xung quanh.

16. Chia sẻ hiểu biết đến mọi người..

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

2. Thiết bị dạy học

a. Đối với giáo viên

- Giáo án, SHS, SGK Tiếng Việt 4.
- Tranh ảnh minh họa câu chuyện *Tiếng nói của cây cỏ*.
- Từ điển tiếng Việt.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

b. Đối với học sinh

- SHS Tiếng Việt 4.
- Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TIẾT 1 – 2: ĐỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
ÔN BÀI CŨ - GV mời 2 – 3 HS đọc nối tiếp bài thơ <i>Bầu trời trong quả trứng</i> . - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>Theo em, gà con thích cuộc sống nào hơn? Vì sao?</i> - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).	- HS đọc bài. - HS lắng nghe câu hỏi. - HS trả lời.

- GV nhận xét và khen ngợi HS biết nêu ý kiến riêng và có suy luận hợp lí.	- HS lắng nghe, tiếp thu.
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG	
a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.	
b. Cách thức tiến hành	
- GV yêu cầu HS trao đổi với bạn <i>Những hiểu biết của em về cách trồng cây hoặc chăm sóc cây cối.</i>	- HS lắng nghe yêu cầu.
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 HS).	- HS lắng nghe, thực hiện.
- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS chia sẻ trước lớp.	- HS trả lời.
- GV nhận xét và tổng hợp đáp án:	- HS lắng nghe và tiếp thu.
+ <i>Cắt tỉa lá sâu bệnh, khô héo</i>	
+ <i>Bổ sung chất dinh dưỡng cho cây.</i>	
+ <i>Trồng cây chỗ đủ ánh sáng.</i>	
+ <i>Làm cỏ vườn thường xuyên.</i>	
+ <i>Đảm bảo cây nhận được đủ nước.</i>	
- GV trình chiếu tranh minh họa bài đọc SGK tr.44.	- HS quan sát.
	
- GV dẫn dắt, giới thiệu khái quát bài đọc: <i>Thế giới có rất nhiều bí ẩn. Các nhà khoa học đang khám phá sự kì diệu của chúng. Bài học Tiếng nói của cỏ cây hôm nay</i>	

<i>sẽ giúp các em có thêm những hiểu biết về thế giới cổ cây nói riêng và thiên nhiên quanh ta nói chung.</i> B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC Hoạt động 1: Đọc văn bản a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Đọc được cả bài <i>Tiếng nói của cổ cây</i> với giọng đọc diễn cảm, thể hiện cảm xúc của nhân vật, tình tiết bất ngờ. - Hiểu từ ngữ mới trong bài; đọc đúng các từ dễ phát âm sai. - Luyện đọc cá nhân, theo cặp. b. Cách thức tiến hành - GV hướng dẫn HS đọc phần Từ ngữ SGK tr.45: + <i>Búng (cây):</i> đào cây cùng bầu đất xung quanh rễ để di chuyển đi trồng ở nơi khác. + <i>Mơ hồ:</i> không rõ ràng, không xác thực. + Vi-ô-lông, cla-ri-nét, xen-lô: tên các nhạc cụ. - GV đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện những tình tiết bất ngờ hoặc từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - GV mời 2 - 3 HS đọc nối tiếp các đoạn. - GV hướng dẫn HS luyện đọc: + Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai: <i>chưa hài lòng, ló rạng, nàng tiên trong truyện cổ tích,...</i> + Cách ngắt giọng ở những câu dài: • <i>Thấy khóm hoa hồng bạch có vẻ chật chỗ,/ cô bé liền búng một cây nhỏ nhất/ trồng vào chỗ đất trống dưới cửa sổ.</i>	- HS lắng nghe. - HS đọc bài. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc bài.
--	--

<i>Ngắm nghía một hòi,/ cảm thấy chưa hài lòng,/ cô đến bên khóm huệ,/ chọn một cây/ đem trồng cạnh cây hoa hồng.</i> + Đọc nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật gửi vào tiếng nhạc: <i>Kì lạ thay, cây hoa huệ dưới cửa sổ giờ đây cũng đẹp <u>trôi</u> hơn hẳn những cây mà nó sống cạnh trước kia. Những bông huệ <u>trắng muốt</u>, đẹp như một nàng tiên trong truyện cổ tích.</i> - GV mời 3 HS đọc nối 3 đoạn trước lớp. - GV yêu cầu HS làm nhóm 3 HS, mỗi HS đọc nối tiếp từng đoạn đến hết bài. - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc toàn bài một lượt. - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS đọc diễn cảm trước lớp. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Trả lời các câu hỏi có liên quan đến bài đọc. - Hiểu được nội dung, chủ đề của bài đọc. b. Cách thức tiến hành: - GV trình chiếu hình ảnh một số loài hoa có trong bài.   Hoa hồng bạch Hoa huệ	- HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV. - HS đọc bài - HS luyện đọc. - HS đọc bài. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS quan sát.
---	--

- GV mời 1 HS đọc câu hỏi 1: <i>Chi tiết nào cho thấy Ta-nhi-a cảm thấy thoải mái trong những ngày hè ở nhà ông bà?</i> + GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân. + GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét, đánh giá và tổng kết câu trả lời của HS: <i>Những ngày hè ở nhà ông bà, Ta-nhi-a cảm thấy rất thoải mái vì được thỏa thích chạy nhảy trong vườn, được ngắm nghía vườn hoa và có thể tự ý trồng cây, chuyển cây theo ý mình.</i> - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 2: <i>Nếu công việc Tu-nhi-a đã làm trong vườn nhà ông bà theo các ý. Việc đã làm → Li do.</i> + GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 HS): • <i>Ta-nhi-a đã làm gì?</i> • <i>Vì sao cô bé làm những việc đó?</i> + GV mời đại diện 1 – 2 nhóm phát biểu trước lớp. HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét, chốt đáp án: <i>Ta-nhi-a đã bứng một cây hồng bạch nhỏ nhất trồng vào chỗ đất trống dưới cửa sổ, rồi cô lấy một cây hoa huệ trồng cạnh cây hoa hồng. Cô bé làm những việc đó vì thấy khóm hoa hồng bạch có vẻ chật chỗ. Nhìn cây hồng bạch đứng một mình, cô cảm thấy không hài lòng nên đã ra khóm huệ chuyển một cây hoa huệ sang trồng cạnh cây hoa hồng bạch.</i> - GV dẫn dắt và nêu câu hỏi 3: <i>Nhờ việc làm của Ta-nhi-a, cây hồng và cây huệ nở hoa đẹp như thế nào?</i>	- HS đọc câu hỏi. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS trả lời. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS đọc câu hỏi. - HS lắng nghe và thực hiện. - HS trả lời. - HS quan sát, tiếp thu.
--	---

+ GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân. + GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV mời HS đọc trước lớp đoạn văn nêu rõ kết quả việc làm của Ta-nhi-a: <i>“Ô kia Bụi hoa hồng được chuyển chỗ mới đẹp làm sao! Những bông hoa màu trắng dịu, cảnh hoa trong suốt lung linh. Hoa nở nhiều đến nỗi cả bụi như phủ đầy tuyết trắng.”</i>, <i>“Kì lạ thay, cây hoa huệ dưới cửa sổ giờ đây cũng đẹp trội hơn hẳn những cây mà nó sống cạnh trước kia. Những bông huệ trắng muốt, đẹp như một nàng tiên trong truyện cổ tích.”</i> + GV nhận xét và tổng kết: <i>Kết quả là cả hai cây đều tươi tốt và nở những bông hoa đẹp hơn hẳn khi chúng ở chỗ cũ.</i> - GV mời 1 HS nêu câu hỏi 4: <i>Trong câu chuyện, Ta-nhi-a đã suy đoán nguyên nhân biến đổi của cây hồng và cây huệ là gì?</i> + GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm. + GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS lắng nghe, nhận xét, nêu câu hỏi (nếu có). + GV nhận xét, chốt đáp án: • <i>Ta-nhi-a đã suy đoán về nguyên nhân dẫn tới sự biến đổi của hai cây hoa: “Có lẽ là do chỗ ở mới của chúng thoáng hơn, không bị rế của cây khác tranh chất màu dưới đất.”,...</i> • <i>Ta-nhi-a cho rằng: Có lẽ là do chỗ ở mới của chúng thoáng hơn, không bị rế của cây khác</i>	- HS lắng nghe. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc câu hỏi. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe và tiếp thu.
---	---

<i>tranh chất màu dưới đất nên chúng mới thay đổi như vậy.....</i> Hoạt động 3: Luyện đọc lại. a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS - Đọc diễn cảm bài đọc <i>Tiếng nói của cỏ cây..</i> b. Cách tiến hành - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm bài đọc: + Làm việc cả lớp: • GV mời đại diện 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp. • GV nhận xét, góp ý, khen ngợi HS. + Làm việc cá nhân: tự luyện đọc. - GV mời đại diện 1 HS đọc diễn cảm toàn bài trước lớp. Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. a. Mục Tiêu: Thông qua hoạt động, HS - Tìm được danh từ, động từ. - Đặt 1 – 2 câu nêu cảm xúc. b. Cách tiến hành - GV yêu cầu HS đọc <i>bài tập 1. Xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp:</i> + GV mời 1 HS đọc các câu lệnh. + GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm (4 HS). + GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày trước lớp. HS lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét, chốt đáp án:	- HS lắng nghe và thực hiện. - HS đọc bài. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS đọc bài. - HS đọc bài. - HS đọc bài. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời.
---	--

• <i>Danh từ: vườn, cây, đất, hoa, bạn.</i> • <i>Động từ: đi, trồng, chọn, hỏi, ngắm.</i> - GV nêu yêu cầu câu 2: <i>Đóng vai cây hoa hồng hoặc hoa huệ trong câu chuyện Tiếng nói của cỏ cây, đặt câu nêu cảm xúc của cây khi trở nên đẹp hơn trước. Tìm động từ chỉ cảm xúc trong câu em đặt.</i> - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, đặt câu ví dụ: + <i>Cây hoa hồng: - Bạn huệ ơi, ai cũng khen chúng mình đẹp hơn trước. Tôi <u>vui</u> quá!</i> + <i>Cây hoa huệ: - Tôi cũng rất <u>vui</u>, bạn ạ. Nhưng phải xa anh chị em, tôi <u>nhớ</u> họ lắm.</i> - GV mời 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV nhận xét, đánh giá và sửa chữa bài cho HS (nếu sai). * Củng cố - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. * Dặn dò - GV nhắc nhở HS: + Đọc lại bài <i>Tiếng nói của cỏ cây</i>, hiểu ý nghĩa bài đọc. + Chia sẻ với người thân về bài đọc. + Đọc trước <i>tiết học sau: Tìm hiểu cách viết đoạn văn nêu ý kiến SGK tr.14.</i>	- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện.
--	---

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....
.....

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾT 3: VIẾT – LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC

Hoạt động 1: Chuẩn bị a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Nhớ lại các bước và lưu ý khi viết bài văn thuật lại một sự việc. b. Cách thức tiến hành - GV yêu cầu HS đọc lướt lại bài học <i>Tìm hiểu cách viết bài văn thuật lại một sự việc</i>. - GV đặt câu hỏi cho HS: + <i>Bài văn thuật lại một sự việc có mấy phần?</i> + <i>Có thể thuật lại sự việc theo trình tự nào?</i> - GV mời 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV chốt đáp án: + <i>Bài văn thuật lại một sự việc có 3 phần gồm mở bài, thân bài và kết bài.</i> + <i>Có thể thuật lại sự việc theo trình tự thời gian, không gian,...</i> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài: <i>Viết bài văn thuật lại một hoạt động trải</i>	- HS lắng nghe, thực hiện - HS lắng nghe. - HS trả lời. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS đọc yêu cầu. - HS lắng nghe, thực hiện.
--	--

<i>nghiệm em đã tham gia và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về hoạt động đó.</i> - GV hướng dẫn HS làm bài: + <i>Từng em nêu hoạt động trải nghiệm mình muốn thuật lại. Sau đó, cả nhóm góp ý.</i> + <i>HS làm việc cá nhân, liệt kê các việc đã làm, các hoạt động đã tham gia (ghi vắn tắt các việc chính đã làm, sắp xếp các việc theo trình tự hợp lí).</i> Hoạt động 2: Lập dàn ý a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Lập dàn ý hoàn chỉnh cho bài văn thuật lại sự việc. b. Cách thức tiến hành - GV hướng dẫn HS dựa vào nội dung chuẩn bị ở hoạt động 1, lập dàn ý. - GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV nhận xét, hỗ trợ HS lập dàn ý. Hoạt động 3: Góp ý và chỉnh sửa dàn ý. a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Hoàn thiện dàn ý. b. Cách thức tiến hành - GV hướng dẫn HS đọc lại dàn ý, tự chỉnh sửa, bổ sung.	- HS lắng nghe câu hỏi và trả lời. - HS trình bày. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện.
--	--

- GV hướng dẫn HS chia sẻ dàn ý với các bạn để góp ý cho nhau: + <i>Cách mở bài.</i> + <i>Trình tự thuật việc (mở đầu – diễn biến – kết thúc).</i> * Củng cố - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. * Dặn dò - GV nhắc nhở HS: + Đọc trước <i>Bài tiếp theo: Nói và nghe – Trải nghiệm đáng nhớ SGK tr.47.</i>	
---	--

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾT 4: NÓI VÀ NGHE – TRẢI NGHIỆM ĐÁNG NHỚ

Hoạt động 1: Nói a. Mục tiêu: - Rèn cho HS kĩ năng kể lại một sự việc đã tham gia biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về sự việc đó.	
---	--

b. Cách thức tiến hành - GV mời 1 HS nêu yêu cầu đề bài: <i>Thuật lại một hoạt động trải nghiệm em đã tham gia và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về hoạt động đó.</i> - GV hướng dẫn HS làm việc: + Làm việc cá nhân. Thực hiện theo hướng dẫn, gợi ý trong SGK: • Dựa vào dàn ý đã lập ở hoạt động viết, em hãy thuật lại hoạt động trải nghiệm. • Khi nói, cần thể hiện cảm xúc của mình qua giọng nói, cử chỉ, điệu bộ,... để người nghe cảm nhận được hoạt động trải nghiệm đó thực sự đáng nhớ đối với em. • Để làm nổi bật nội dung của hoạt động trải nghiệm em đã tham gia, có thể kết hợp sử dụng tranh ảnh, sơ đồ, đồ vật... + Làm việc theo cặp: Tập nói về trải nghiệm đáng nhớ của mình. Hoạt động 2: Trao đổi a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Trao đổi, góp ý cho nhau về cách lập dàn ý. b. Cách thức tiến hành + Nói điều em mong muốn ở bạn.	- HS đọc đề bài. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS nêu suy nghĩ, cảm xúc. - HS lắng nghe, tiếp thu.
---	---

[illegible]

• <i>Học nghề (Tiếng Việt 3, tập hai, trang 58).</i> * Củng cố - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. - GV nhắc lại nội dung HS đã học được: + Đọc và tìm hiểu văn bản <i>Tiếng nói của cỏ cây</i>. + Tìm hiểu cách viết bài văn thuật lại sự việc. + Nói và nghe: Giới thiệu về trải nghiệm của bản thân. * Dặn dò - GV nhắc nhở HS: + Học thuộc ghi nhớ và hoàn thành VBT Tiếng Việt. + Đọc trước <i>Tiết tiếp theo – Tập làm văn</i> SGK tr.48.	
--	--

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

.....

TUẦN 6:

Thứ ngày tháng năm 202

BÀI 11: TẬP LÀM VĂN

(3 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

17. Đọc đúng và diễn cảm bài đọc *Tập làm văn*, biết đọc phân biệt lời kể chuyện của bạn nhỏ (nhân vật xưng “tôi”) và những câu văn bạn viết trong bài tập làm văn của mình, biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật.
18. Nhận biết được trình tự các sự việc qua lời kể chuyện của bạn nhỏ (trên đường đi đổ dọc về quê đến khi về đến quê, quá trình quan sát cây hoa hồng, việc tưới nước cho cây, tương ứng với việc bắt đầu viết bài tập làm văn cho đến khi hoàn thành bài viết).
19. Hiểu vì sao bài văn của bạn nhỏ có thêm các chi tiết đặc sắc. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện. (Ví dụ: Muốn viết bài văn miêu tả, cần có những trải nghiệm thực tế, cần quan sát kỹ sự vật được miêu tả, cần phát huy trí tưởng tượng của người viết...).
20. Nhận biết được động từ chỉ hoạt động nói chung và động từ chỉ hoạt động di chuyển nói riêng, tìm được động từ thích hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh, đặt được câu với động từ chỉ hoạt động.
21. Viết được bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia.
22. Có ý thức đổi mới phương pháp học tập, ham tìm tòi, khám phá để việc học tập đạt kết quả tốt và có tinh thần học tập nghiêm túc.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

Năng lực riêng: Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (biết cảm nhận về câu văn hay trong bài đọc).

3. Phẩm chất

- 23. Bồi dưỡng tinh thần ham học hỏi, khám phá.
- 24. Bồi dưỡng tinh thần nghiêm túc trong học tập.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

2. Thiết bị dạy học

a. Đối với giáo viên

- Giáo án, SHS, SGK Tiếng Việt 4.
- Tranh ảnh minh họa câu chuyện *Tập làm văn*.
- Tranh ảnh minh họa về thẻ chữ bài tập phần Luyện từ và câu.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

b. Đối với học sinh

- SHS Tiếng Việt 4.
- Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TIẾT 1: ĐỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
ÔN BÀI CŨ - GV mời 2 HS đọc nối tiếp bài <i>Tiếng nói của cây cỏ</i>. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>Trong câu chuyện, Tà-nhi-a đã suy đoán nguyên nhân biến đổi của cây hồng và cây huệ là gì?</i> - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến (nếu có). - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.	- HS đọc bài. - HS lắng nghe câu hỏi. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu.

- GV chốt đáp án: + Ta-nhi-a đã suy đoán về nguyên nhân dẫn tới sự biến đổi của hai cây hoa: “Có lẽ là do chỗ ở mới của chúng thoáng hơn, không bị rế của cây khác tranh chất màu dưới đất.”,... + Ta-nhi-a cho rằng: Có lẽ là do chỗ ở mới của chúng thoáng hơn, không bị rế của cây khác tranh chất màu dưới đất nên chúng mới thay đổi như vậy..... A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học. b. Cách tiến hành - GV yêu cầu HS trao đổi:<i>Khi muốn miêu tả một sự vật, làm thế nào để tả đúng đặc điểm của sự vật đó?</i> - GV hướng dẫn HS làm việc các nhân rồi chia sẻ theo nhóm. + GV gợi ý: Ở lớp 2 và lớp 3, các em đã viết các đoạn văn tả đồ vật. Hãy nhớ lại cách mình đã làm để có thể phát hiện và miêu tả đúng đặc điểm của sự vật. - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu câu hỏi (nếu có). - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến: <i>Khi muốn miêu tả một sự vật (đồ vật, con vật, cây cối,...), cần quan sát kỹ sự vật đó bằng nhiều giác quan (mắt, tai, mũi,..), nhìn, nghe, ngửi, chạm tay vào vật,... quan sát ở nhiều thời điểm khác nhau,...</i> - GV trình chiếu tranh minh họa bài đọc SGK tr.48:	- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS quan sát tranh ảnh.
---	---



- GV dẫn dắt, giới thiệu bài đọc: *Hôm nay các em sẽ luyện đọc bài Tập làm văn. Các em hãy đọc kỹ để hiểu bạn nhỏ trong câu chuyện đã hoàn thành bài tập làm văn của mình như thế nào nhé!*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Đọc văn bản

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Đọc được cả bài *Tập làm văn* với giọng đọc diễn cảm, thể hiện cảm xúc của nhân vật, tình tiết bất ngờ.
- Hiểu từ ngữ mới trong bài; đọc đúng các từ dễ phát âm sai.
- Luyện đọc cá nhân, theo cặp.

b. Cách thức tiến hành

- GV đọc cả bài, đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện dòng suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật.
- GV hướng dẫn HS luyện đọc:
 - + Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai: *gặp lại, bụi dạ lý, sưng lỗ chã, ốc lược, kết luận, mức nước,...*
 - + Đọc diễn cảm thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ.
- GV mời đại diện 2 HS đọc nối tiếp các đoạn trước lớp:
 - + *Đoạn 1: Từ đầu đến để đỡ đang bài văn*

- HS lắng nghe và tiếp thu.

- HS lắng nghe, đọc thầm theo.
- HS luyện đọc.

+ <i>Đoạn 2: Tiếp theo đến bông hồng thả sức đẹp.</i> + <i>Đoạn 3: Còn lại.</i> - GV hướng dẫn HS làm theo nhóm (3 HS), mỗi HS đọc luân phiên một đoạn 1 – 2 lượt. - HS làm việc cá nhân, đọc nhẩm toàn bài một lượt. - GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp. - GV nhận xét, đánh giá việc luyện đọc của cả lớp. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Hiểu các từ ngữ chưa hiểu. - Trả lời các câu hỏi có liên quan đến bài đọc. - Hiểu được nội dung, chủ đề của bài đọc <i>Anh em sinh đôi.</i> b. Cách thức tiến hành: - GV hướng dẫn HS đọc mục Từ ngữ SGK tr.49. + <i>Xào xạc: từ mô phỏng tiếng như tiếng lá cây lay động, va chạm nhẹ vào nhau.</i> + <i>Lã chã (nước mắt, mồ hôi): nhỏ xuống thành giọt, nối tiếp nhau không dứt.</i> - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 1: <i>Mục đích về quê của bạn nhỏ là gì?</i> + GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp. + GV mời đại diện 1 – 2 HS phát biểu ý kiến. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét, chốt đáp án: <i>Mục đích về quê của bạn nhỏ là để tận mắt quan sát cây hoa hồng với mong muốn tìm được nhiều ý cho bài văn “Tả cây hoa nhà em”.</i> - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 2: <i>Khi ở quê, bạn nhỏ đã làm gì để tả được cây hoa theo yêu cầu?</i>	- HS luyện đọc theo nhóm. - HS luyện đọc. - HS đọc bài. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc SGK. - HS đọc câu hỏi. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc câu hỏi.
---	--

+ GV hướng dẫn HS đọc lại đoạn đầu của văn bản, trao đổi theo cặp. + GV mời đại diện 2– 3 nhóm phát biểu ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV và cả lớp nhận xét, bổ sung (nếu cần thiết) và thống nhất đáp án: <i>Khi ở quê, để tìm được nhiều ý cho bài văn của mình, bạn nhỏ đã dậy thật sớm để quan sát cây hoa hồng. Quan sát rất kĩ các bộ phận của cây thân, cành, lá, hoa, hương sắc... Bạn còn tưới nước cho cây theo đúng gợi ý của đề bài (Em đã chăm sóc, bảo vệ cây hoa đó như thế nào?).</i> - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 3: <i>Những câu văn nào là kết quả của sự quan sát kết hợp với trí tưởng tượng phong phú của bạn nhỏ?</i> + GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, rồi trao đổi nhóm. + GV khích lệ HS trình bày ý kiến, suy nghĩ riêng, giải thích hợp lí. + GV mời đại diện 1 - 2 HS trình bày trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét, bổ sung và khen ngợi những HS đã biết thể hiện suy nghĩ của mình và giải thích hợp lý. + GV chốt đáp án: <i>Những câu văn là kết quả của sự quan sát kết hợp với trí tưởng tượng phong phú của bạn nhỏ</i> • <i>Sương như những hòn bi ve tí xíu tụt từ lá xanh xuống bông đỏ, đi tìm mùi thơm ngào ngạt núp đầu giữa những cánh hoa...</i> • <i>Từ tay tôi, cái bình tưới như chú voi con dễ thương đứng đưa vòi, rắc lên cây hoa hồng một cơn mưa rào nhỏ....</i>	- HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe và tiếp thu.
--	--

+ GV cung cấp thêm: <i>Trong bài văn của bạn nhỏ, tất cả những câu văn có hình ảnh so sánh cũng được coi là câu văn kết hợp sự quan sát và trí tưởng tượng liên tưởng của bạn nhỏ. Trên đây là 2 câu văn trên thể hiện rõ nhất trí tưởng tượng của bạn nhỏ.</i> - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 4: <i>Em thích câu văn nào nhất trong bài văn của bạn nhỏ? Theo em, bài văn của bạn nên viết thêm những ý nào?</i> + GV yêu cầu HS làm việc cá nhân rồi trao đổi nhóm (4 HS). • <i>Bước 1: Đọc kĩ lại bài văn (đoạn in nghiêng trong câu chuyện), chọn câu văn mình yêu thích, có thể nêu lí do vì sao mình yêu thích câu văn đó.</i> • <i>Bước 2: Suy nghĩ để bổ sung ý cho bài văn của bạn nhỏ. Có thể viết câu văn em muốn thêm vào bài văn tả cây hoa hồng của bạn.</i> + GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV khen ngợi những ý kiến hay. • <i>Ví dụ: Bài văn yêu cầu “Tả cây hoa nhà em”, có lẽ ngoài việc tả cây, cảnh, lá, hoa, hương hoa, bạn ấy nên tả những nụ hồng, bởi vì bên cạnh mỗi bông hồng đã nở, thường có nhiều nụ hồng,...).</i> + GV nói thêm: Ở lớp 4, sang học kì II, các em được học cách viết bài văn miêu tả cây cối. Lúc đó, các em hãy học tập hoặc tham khảo cách tả cây của bạn nhỏ trong câu chuyện này nhé. - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 5: <i>Em học được điều gì về cách viết văn miêu tả sau khi đọc câu chuyện trên?</i>	- HS lắng nghe và tiếp thu. - HS đọc câu hỏi. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trình bày - HS lắng nghe, tiếp thu.
---	--

+ GV yêu cầu HS làm việc nhóm (4 HS). + GV khuyến khích HS nêu những suy nghĩ riêng. + GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trả lời câu hỏi trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét, khen ngợi, tuyên dương HS có ý kiến hay, trình bày rõ ràng, rành mạch. Hoạt động 3: Luyện đọc lại. a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS - Đọc được diễn cảm của bài <i>Tập làm văn</i>. b. Cách thức tiến hành - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm câu chuyện: + Làm việc chung cả lớp: • GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp • GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm. + Làm việc cá nhân: tự luyện đọc. - GV mời đại diện 1 HS đọc diễn cảm toàn bài trước lớp. - GV nhận xét, góp ý cách đọc diễn cảm của HS. * Củng cố - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. * Dặn dò - GV nhắc nhở HS: + Đọc lại bài <i>Tập làm văn</i>, hiểu ý nghĩa bài đọc. + Chia sẻ với người thân về bài đọc. + Đọc trước <i>Tiết học sau: Luyện từ và câu SGK tr.49</i>.	- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc câu hỏi. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS đọc bài. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS luyện đọc. - HS đọc bài. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, tiếp thu.
---	---

	- HS lắng nghe, thực hiện.
--	----------------------------

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾT 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU – LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Hoạt động 1: Tìm động từ thích hợp để thay cho bông hoa. a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Tìm được động từ thích hợp để điền vào bông hoa. b. Cách thức tiến hành - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1: <i>Tìm động từ trong ngoặc đơn thay cho bông hoa trong mỗi đoạn văn dưới đây:</i> - GV mời 2 HS đọc hai đoạn văn a, và các từ trong ngoặc đơn. - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, rồi trao đổi theo nhóm. - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV mời 2 HS đọc lại 2 đoạn văn hoàn chỉnh. - GV nhận xét, chốt đáp án: + Đoạn 1: vỗ – gáy – gáy – kêu – vọng. + Đoạn 2: hót – kêu – hót – nhảy – tìm.	- HS đọc bài. - HS đọc bài. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS đọc bài. - HS lắng nghe, tiếp thu.

- GV khen ngợi, tuyên dương HS hoàn thành bài tập.

Hoạt động 2: Tìm động từ phù hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh.

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS

- Nhận diện và tìm các động từ phù hợp.

b. Cách thức tiến hành

- GV nêu yêu cầu: *Tìm động từ phù hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh.*



- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân rồi trao đổi nhóm.

+ *Tranh 1 vẽ gì? (Người leo núi./ Hoạt động thuộc môn thể thao leo núi.....).*

+ *Người được vẽ trong tranh đang làm gì? (leo núi chống gậy đi trên dốc núi,...).*

+ *Động từ chỉ hoạt động trong từ ngữ tìm được dựa vào hoạt động được vẽ trong tranh: leo, trèo, chống, đi,...*

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV và cả lớp nhận xét, góp ý và tổng hợp đáp án:

Tranh	Các động từ
1	- đi, leo (núi), trèo (đèo), vượt (dốc),...
2	- cắm (lều, trại), dựng (lều vải),...
3	- câu (cá), giật (cần câu)....
4	- bay, lượn, dang (cánh), vỗ (cánh),...
5	- bơi, lặn, khám phá (đại dương)....

- HS lắng nghe, quan sát.

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

Hoạt động 3: Ghi lại các động từ chỉ hoạt động di chuyển tìm được ở bài tập 2 và đặt câu với các từ đó. a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS - Ghi lại các động từ chỉ hoạt động di chuyển tìm được ở bài tập 2. - Đặt câu với các từ đó. b. Cách thức tiến hành - GV mời 1 HS đọc yêu cầu <i>bài tập 3: Ghi lại các động từ chỉ hoạt động di chuyển tìm được ở bài tập 2 và đặt câu với các từ đó.</i> - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân rồi trao đổi nhóm. - GV mời đại diện 2 – 3 HS đọc nối tiếp nhau trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV nhận xét, chốt đáp án: + <i>Động từ chỉ sự di chuyển (dựa vào bài tập 2): đi (bộ), leo (núi), trèo (đèo), vượt (đốc/ núi), bay, lượn, bơi, lặn,...</i> + <i>Động từ chỉ hoạt động di chuyển: Vận động viên đang leo núi./ Du khách đang vượt dốc núi.,...</i> * Củng cố - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. * DẶN DÒ - GV nhắc nhở HS: + Học thuộc ghi nhớ và hoàn thành VBT Tiếng Việt. + Đọc trước <i>Tiết tiếp theo: Viết bài văn thuật lại sự việc SGK tr.50.</i>	- HS đọc bài. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện.
---	--

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾT 3: VIẾT – VIẾT BÀI VĂN THUẬT LAI MỘT SỰ VIỆC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Hoạt động 1: Chuẩn bị a. Mục tiêu: Hiểu được yêu cầu và các bước chuẩn bị để viết bài văn thuật lại một sự việc. b. Cách thức tiến hành - GV mời 1 HS đọc đề bài: <i>Viết bài văn thuật lại một hoạt động trải nghiệm em đã tham gia và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về hoạt động đó.</i> - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân: + Đọc lại dàn ý đã lập (có thể điều chỉnh dàn ý cho bài văn hay hơn). + Viết bài dựa vào dàn ý (đảm bảo bài văn có đủ 3 phần). + Sự việc cần thuật lại theo trình tự hợp lí, trong đó mỗi hoạt động cần nêu cụ thể thời gian, địa điểm, người tham gia, kết quả...	- HS đọc đề. - HS hoạt động nhóm theo hướng dẫn của GV.
Hoạt động 2: Viết bài a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:	- HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, tiếp thu.

- Viết bài văn thuật lại 1 sự việc. b. Cách thức tiến hành - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, viết bài - GV hỗ trợ HS những hạn chế về kĩ năng viết. - GV nhận xét nhanh một số bài của HS. Hoạt động 3: Đọc soát bài viết a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Soát và chỉnh sửa các lỗi trong bài văn. b. Cách thức tiến hành - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, rà soát tìm lỗi. - GV hướng dẫn HS sửa lỗi là ghi chép lỗi. Hoạt động 4: GV nhận xét bài làm a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Hoàn thiện bài văn thuật lại 1 sự việc. b. Cách thức tiến hành - GV nhận xét chung bài làm cả lớp. - GV đọc bài văn viết hay. - GV hướng dẫn HS đọc soát bài cho nhau, giúp nhau phát hiện và sửa lỗi (nếu có). Hoạt động 5: Vận dụng a. Mục tiêu: HS viết vào vở hoặc sổ tay các từ ngữ chỉ những việc làm trong ngày. Đánh dấu động từ. b. Cách thức tiến hành	- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, tiếp thu.
--	---

- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu: viết vào vở hoặc sổ tay các từ ngữ chỉ những việc làm trong ngày. Đánh dấu động từ. - GV nhắc HS dựa vào mẫu để phân biệt động từ và cụm động từ. * Củng cố - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. - GV nhắc lại các nội dung HS đã được học: + Đọc và tìm hiểu văn bản <i>Tập làm văn</i>. + Tìm hiểu và luyện tập về động từ. + Viết bài văn thuật lại 1 sự việc. * Dặn dò - GV nhắc nhở HS: + Học thuộc ghi nhớ và hoàn thành VBT Tiếng Việt. + Đọc trước <i>Tiết tiếp theo – Nhà phát minh 6 tuổi</i> SGK tr.51.	- HS lắng nghe, thực hiện.
--	-----------------------------------

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

.....

BÀI 12: NHÀ PHÁT MINH 6 TUỔI

(4 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

25. Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Nhà phát minh 6 tuổi*. Biết đọc lời người dẫn chuyện, lời của nhân vật trong câu chuyện (cha của Ma-ri-a) với giọng điệu phù hợp.
26. Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua điệu bộ, hành động, suy nghĩ, lời nói. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Những trải nghiệm và khám phá sẽ đem lại niềm vui cho mỗi người.
27. Đọc mở rộng theo yêu cầu (đọc bài thơ, bài văn viết về trải nghiệm trong cuộc sống), biết ghi vào phiếu đọc sách các thông tin về bài đọc, biết trao đổi với bạn về một trải nghiệm thú vị của mình với người thân.
28. Tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện.
29. Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức về những hoạt động trải nghiệm, khám phá trong cuộc sống. Biết thể hiện sự trân trọng, niềm vui đối với những trải nghiệm, khám phá.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

Năng lực riêng: Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (biết cảm nhận về câu văn hay trong bài đọc).

3. Phẩm chất

30. Bồi dưỡng tinh thần ham học hỏi những điều xung quanh.

31. Bồi dưỡng sự trân trọng, niềm vui đối với những trải nghiệm, khám phá.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

2. Thiết bị dạy học

a. Đối với giáo viên

- Giáo án, SHS, SGK Tiếng Việt 4.
- Tranh ảnh minh họa câu chuyện *Nhà phát minh 6 tuổi*.
- Từ điển tiếng Việt.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

b. Đối với học sinh

- SHS Tiếng Việt 4.
- Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1 – 2: ĐỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
ÔN BÀI CŨ - GV mời 2 – 3 HS đọc nối tiếp bài <i>Tập làm văn</i>. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>Em thích câu văn nào nhất trong bài văn của bạn nhỏ? Theo em, bài văn của bạn nên viết thêm những ý nào?</i> - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV nhận xét và khen ngợi HS biết nêu ý kiến riêng và có suy luận hợp lí. - GV chốt đáp án: <i>Bài văn yêu cầu “Tả cây hoa nhà em”, có lẽ ngoài việc tả cây, cảnh, lá, hoa, hương hoa, bạn ấy</i>	- HS đọc bài. - HS lắng nghe câu hỏi. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu.

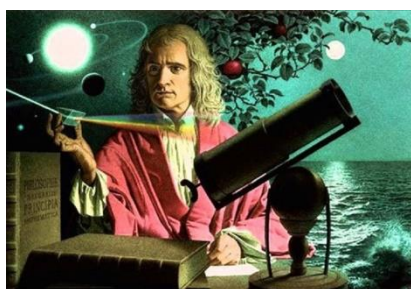
nên tả những nụ hồng, bởi vì bên cạnh mỗi bông hồng đã nở, thường có nhiều nụ hồng,...).

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

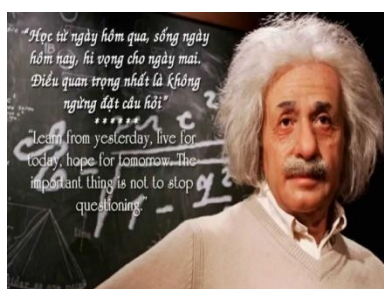
a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.

b. Cách thức tiến hành

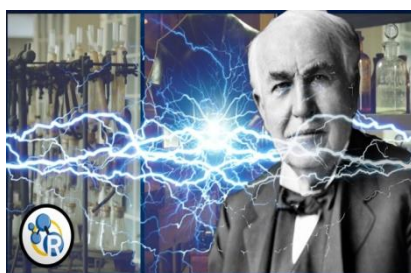
- GV yêu cầu HS trao đổi với bạn *câu chuyện về thời niên thiếu của một nhà bác học mà em đã được đọc hoặc được nghe kể.*
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 HS).
- GV trình chiếu một số hình ảnh và gợi ý về nhà khoa học:



I-xắc Niu-ton



An-bót Anh-xtanh



Thô-mát Ê-đi-xơn

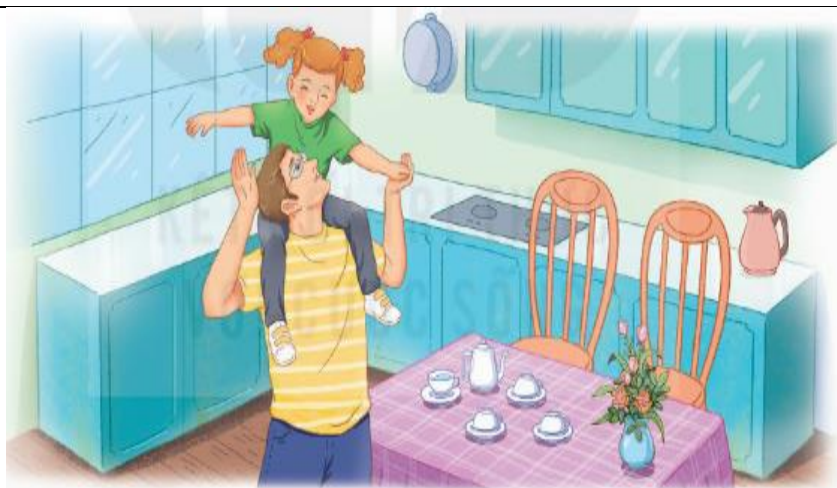


Stephen Hawking

- GV mời đại diện 2 –3 nhóm HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, khen ngợi, khích lệ HS.
- GV trình chiếu tranh minh họa bài đọc SGK tr.51.

- HS lắng nghe yêu cầu.
- HS lắng nghe, thực hiện.
- HS quan sát.

- HS trả lời.



- HS lắng nghe và tiếp thu.
- HS quan sát.

- GV dẫn dắt, giới thiệu khái quát bài đọc: *Vừa rồi các em đã chia sẻ với bạn câu chuyện về thời niên thiếu của những nhà bác học. Bài đọc Nhà phát minh 6 tuổi sẽ cho các em biết thêm một câu chuyện thú vị về thời niên thiếu của nhà bác học Ma-ri-a. Sau đây, chúng ta cùng tìm hiểu câu chuyện nhé.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Đọc văn bản

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Đọc được cả bài *Nhà phát minh 6 tuổi* với giọng đọc diễn cảm, thể hiện cảm xúc của nhân vật, tình tiết bất ngờ.
- Hiểu từ ngữ mới trong bài; đọc đúng các từ dễ phát âm sai.
- Luyện đọc cá nhân, theo cặp.

b. Cách thức tiến hành

- GV hướng dẫn HS đọc phần Từ ngữ SGK tr.52:
 - + *Gia tộc: tập hợp gồm nhiều gia đình có cùng huyết thống.*
 - + *Giải thưởng Nô-ben: giải thưởng quốc tế mang tên nhà khoa học Nô-ben, được trao thưởng hằng năm (bắt đầu từ năm 1901) cho những cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong*

- HS lắng nghe, thực hiện.

<i>các lĩnh vực vật lí, hoá học, y học, văn học, kinh tế và hoà bình.</i> - GV đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện những tình tiết quan trọng thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện, đặc biệt là cô bé Ma-ri-a. - GV mời 2 - 3 HS đọc nối tiếp các đoạn. - GV hướng dẫn HS luyện đọc: + Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai: <i>Ma-ri-a, trượt trong đĩa, vớt ra đĩa,...</i> + Cách ngắt giọng ở những câu dài : • <i>Nhưng khi nước trà rót ra đĩa/ thì những tách trà kia/ bỗng nhiên dùng chuyển động,/ cứ như bị cái gì đó ngăn lại.</i> • <i>Ông nâng bổng cô con gái nhỏ lên vai,/ đi thẳng ra phòng khách,/ hân hoan nói/: “Đây sẽ là giáo sư đời thứ bảy của gia tộc tôi!”....</i> + Đọc nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật gửi vào tiếng nhạc: • <i>Ma-ri-a <u>ngĩ mãi mà vẫn</u> không hiểu vì sao.</i> • <i>Thế là cô <u>lặng lẽ rời khỏi</u> phòng khách.</i> • <i>Cha cô hết sức vui mừng. Ông <u>nâng bổng</u> cô con gái nhỏ lên vai, <u>đi thẳng</u> ra phòng khách, <u>hân hoan</u> nói: “<u>Đây sẽ là giáo sư đời thứ bảy của gia tộc tôi!</u>”</i> - GV mời 3 HS đọc nối 3 đoạn trước lớp. - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, mỗi HS đọc nối tiếp từng đoạn đến hết bài. - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc toàn bài một lượt.	- HS lắng nghe. - HS đọc bài. - HS luyện đọc. - HS đọc bài - HS luyện đọc.
---	---

- GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS đọc diễn cảm trước lớp. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Trả lời các câu hỏi có liên quan đến bài đọc. - Hiểu được nội dung, chủ đề của bài đọc. b. Cách thức tiến hành: - GV hướng dẫn HS tra từ điển một số từ chưa hiểu: + <i>Giáo sư: chức danh khoa học cao nhất ở trường đại học, viện nghiên cứu,...</i> + <i>Thí nghiệm: tạo ra một hiện tượng, một sự biến đổi nào đó đồng điều kiện xác định để nghiên cứu, kiểm tra hay chứng minh.</i> + <i>Gia nhân: Người giúp việc theo cách gọi ngày xưa.</i> - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 1: <i>Điều lạ mà cô bé Ma-ri-a quan sát được khi gia nhân bưng trà lên là gì?</i> + GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp.. + GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét, đánh giá và thống nhất câu trả lời: <i>Điều lạ mà cô bé Ma-ri-a quan sát được khi gia nhân bưng trà lên là: tách đựng trà thoát đầu trượt trong đĩa. Nhưng khi nước trà ớt ra đĩa thì những tách trà đổ bỗng nhiên dừng chuyển động.)</i> - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 2: <i>Tìm trong bài đọc các thông tin về việc làm thí nghiệm của Ma-ri-a.</i> + GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 HS): • <i>Mỗi em tìm hiểu một loại thông tin về cuộc thí nghiệm của Ma-ri-a (địa điểm dụng cụ, mục đích)</i>	- HS đọc bài. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS tra từ điển. - HS đọc câu hỏi. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS trả lời. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS đọc câu hỏi.
--	--

<i>rồi phát biểu trong nhóm; các bạn nhận xét, bổ sung.</i> <i>Cả nhóm cùng nhau tìm hiểu các thông tin về cuộc thí nghiệm của Ma-ri (địa điểm, dụng cụ, mục đích).</i> + GV mời đại diện 1 – 2 nhóm phát biểu trước lớp. HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét, chốt đáp án:	- HS lắng nghe và thực hiện.								
<table border="1"> <thead> <tr> <th>TT</th><th>Địa điểm, dụng cụ, mục đích làm thí nghiệm</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Địa điểm làm thí nghiệm: bếp</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Dụng cụ làm thí nghiệm: bộ đồ trà</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Mục đích làm thí nghiệm: để lí giải hiện tượng tại sao khi nước trà rót ra đĩa thì những tách trà bỗng nhiên dừng chuyển động.</td></tr> </tbody> </table>	TT	Địa điểm, dụng cụ, mục đích làm thí nghiệm	1	Địa điểm làm thí nghiệm: bếp	2	Dụng cụ làm thí nghiệm: bộ đồ trà	3	Mục đích làm thí nghiệm: để lí giải hiện tượng tại sao khi nước trà rót ra đĩa thì những tách trà bỗng nhiên dừng chuyển động.	- HS trả lời. - HS quan sát, tiếp thu.
TT	Địa điểm, dụng cụ, mục đích làm thí nghiệm								
1	Địa điểm làm thí nghiệm: bếp								
2	Dụng cụ làm thí nghiệm: bộ đồ trà								
3	Mục đích làm thí nghiệm: để lí giải hiện tượng tại sao khi nước trà rót ra đĩa thì những tách trà bỗng nhiên dừng chuyển động.								
- GV dẫn dắt và nêu câu hỏi 3: <i>Câu trả lời Ma-ri-a tìm được sau khi làm thí nghiệm là gì?</i> + GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, rồi thảo luận nhóm. + GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét và thống nhất đáp án: <i>Khi giữa tách trà và đĩa có một chút nước thì tách trà sẽ đứng yên.</i>) - GV mời 1 HS nêu câu hỏi 4: <i>Câu nói của người cha: "Đây sẽ là giáo sư đời thứ bảy của gia tộc tôi!" thể hiện điều gì?</i> + GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, rồi chia sẻ theo nhóm.	- HS lắng nghe. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu.								

+ GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS lắng nghe, nhận xét, nêu câu hỏi (nếu có). + GV nhận xét, thống nhất đáp án: • Đây là câu khen ngợi Ma-ri-a của người cha. • Đây là câu nói người cha đánh giá cao khả năng nghiên cứu của Ma-ni-a. • Đây là câu dự đoán của người cha về cô con gái giỏi giang của mình có khả năng phát huy truyền thống của gia tộc. • Đây là câu nói đầy tự hào của người cha về cô con gái giỏi giang của mình. + GV khích lệ và khen ngợi những HS đã biết nêu ý kiến, thể hiện suy nghĩ riêng của mình. - GV mời 1 HS nêu câu hỏi 5: <i>Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Ma-ri-a.</i> + GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, rồi chia sẻ theo nhóm. + GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS lắng nghe, nhận xét, nêu câu hỏi (nếu có). + GV gợi ý đáp án: • Tớ rất thích nhân vật Ma-ri-a vì cô ấy là người say mê nghiên cứu khoa học. • Tớ rất thích Ma-ri-a vì Ma-ri-a có nhiều điểm giống tớ thích quan sát, thích chia sẻ với bố + GV khích lệ và khen ngợi những HS đã biết nêu ý kiến, thể hiện suy nghĩ riêng của mình. Hoạt động 3: Luyện đọc lại. a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS	- HS đọc câu hỏi. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc câu hỏi. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời.
---	---

- Đọc diễn cảm bài đọc <i>Nhà phát minh 6 tuổi</i>. b. Cách tiến hành - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm bài đọc: + Làm việc cả lớp: • GV mời đại diện 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp. • GV nhận xét, góp ý, khen ngợi HS. + Làm việc nhóm: Nhóm 3 HS tự luyện đọc. - GV mời đại diện 1 HS đọc diễn cảm toàn bài trước lớp. Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. a. Mục Tiêu: Thông qua hoạt động, HS - Tìm được danh từ, động từ. - Đặt 1 – 2 câu nêu cảm xúc. b. Cách tiến hành - GV yêu cầu HS đọc <i>bài tập 1: Tìm trong bài đọc Nhà phát minh 6 tuổi những từ có chứa tiếng "gia", nêu nghĩa của những từ đó.</i> + GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm (4 HS). + GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày trước lớp. HS lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét, chốt đáp án: <i>Những từ có chứa tiếng “gia” có trong bài Nhà phát minh 6 tuổi là: gia đình, gia tộc, gia nhân.</i> • <i>Gia đình là tập hợp người sống chung và gắn bó với nhau bằng quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống.</i> • <i>Gia nhân: Cách gọi người giúp việc ngày xưa.</i> • <i>Gia tộc: tập hợp nhiều gia đình có cùng huyết thống.</i>	- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe và thực hiện. - HS đọc bài. - HS đọc câu hỏi. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời.
---	---

[illegible]

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾT 3: VIẾT – TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Hoạt động 1: Đọc bài văn dưới đây và thực hiện yêu cầu. a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Tìm hiểu cấu trúc và nội dung của một bài văn kể lại câu chuyện. b. Cách thức tiến hành - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 1: <i>Đọc bài văn dưới đây và thực hiện yêu cầu.</i> - GV mời 1 HS đọc đoạn văn và các từ in đậm. - GV mời 1 HS đọc các yêu cầu: + a.Tìm phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn trên và nêu nội dung chính của mỗi phần. + b.Dựa vào câu chuyện được kể trong phần thân bài, nói tiếp diễn biến của các sự việc dưới đây. + c.Trong bài văn, câu chuyện được kể theo cách nào? + d.Những từ ngữ được in đậm trong bài văn có tác dụng gì? - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, rồi trao đổi nhóm.	- HS đọc bài. - HS đọc bài. - HS đọc yêu cầu. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe và tiếp thu.

- GV mời 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp.
HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV chốt đáp án:

+ a. Mở bài: đoạn đầu tiên của bài văn;
thân bài: 3 đoạn tiếp theo; kết bài: đoạn cuối.

- Mở bài: Giới thiệu về câu chuyện (tên câu chuyện, lí do viết câu chuyện hoặc nêu ấn tượng về câu chuyện,...).
- Thân bài: Kể lại câu chuyện theo trình tự diễn ra các sự việc (chú ý bối cảnh và diễn biến của sự việc).
- Kết bài: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về câu chuyện, mong muốn sau khi đọc câu chuyện hoặc bài học rút ra từ câu chuyện.

+ b. Dựa vào câu chuyện được kể trong phần thân bài, nói tiếp diễn biến của các sự việc.

Sự việc 1	Sự việc 2	Sự việc 3
- Bối cảnh: Khi mẹ Lọ Lem mất.	- Bối cảnh: Khi bố Lọ Lem qua đời.	- Bối cảnh: Khi vua tổ chức vũ hội.
- Diễn biến: Bố Lọ Lem lấy vợ mới.	- Diễn biến: Lọ Lem	- Diễn biến: Mẹ kế và hai cô con

Người vợ mới có hai cô con gái riêng.	sống rất khổ cực.	gái đi dự hội, bắt Lọ Lem ở nhà nhặt đậu lẫn trong đồng tro khiến Lọ Lem khóc nức nở.
Sự việc 4 - Bối cảnh: Khi Lọ Lem khóc vì không được đi dự hội. - Diễn biến: + Bà tiên xuất hiện giúp cô nhặt đậu, hóa phép cho cô vảy dạ hội cùng đôi giày thủy tinh tuyệt đẹp để Lọ Lem	Sự việc 5 - Bối cảnh: Khi Lọ Lem đi dự hội. - Diễn biến hội + Hoàng tử chỉ khiêu vũ với một mình Lọ Lem vì Lọ Lem xinh đẹp. + Đến 12 giờ đêm, vì vội về, Lọ Lem đánh rơi một chiếc giày.	Sự việc 6 - Bối cảnh: Khi Hoàng tử tử sai người đi tìm chủ nhân của chiếc giày - Diễn biến: + Hai cô chị con của người mẹ kế thử giày nhưng không vừa. + Lọ Lem thử thì vừa như in. + Hoàng tử đón Lọ

đi dự hội. Bà tiên còn biến quả bí ngô thành cỗ xe ngựa đưa Lọ Lem đi dự hội. + Bà tiên dẫn Lọ Lem về trước 12 giờ đêm vì phép thuật sẽ tan biến sau 12 giờ.		Lem về cung, sống hạnh phúc suốt đời.	- HS đọc yêu cầu. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu.
+ c. Trong bài văn, câu chuyện được kể lại theo sự việc diễn ra trong câu chuyện.			
+ d. Những từ ngữ in đậm trong bài văn có tác dụng dẫn dắt, đánh dấu các sự việc theo trình tự diễn ra trong câu chuyện			
- Chuyện kể rằng: dẫn dắt, đánh dấu sự việc xảy ra ở đầu câu chuyện. - Không lâu sau, thể rồi dẫn dắt, đánh dấu các sự việc xảy ra tiếp theo. - Từ đó (hoặc cuối cùng): dẫn dắt, đánh dấu sự việc xảy ra ở cuối câu			
- HS đọc SGK. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện.			

<i>chuyện, là kết quả của câu chuyện).</i> • <i>Ngoài ra, các từ ngữ in đậm còn có tác dụng kết nối (liên kết) các sự việc, để câu chuyện được kể một cách logic, mạch lạc.</i> Hoạt động 2: Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết bài văn kể lại 1 câu chuyện. a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Nhận biết điểm cần lưu ý trong bài văn thuật lại sự việc. b. Cách thức tiến hành - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2: <i>Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết bài văn kể lại 1 câu chuyện.</i> - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân rồi chia sẻ theo nhóm. - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, đóng góp ý kiến (nếu có). - GV nhận xét, chốt đáp án: Các ý HS cần nhớ khi viết bài văn kể lại câu chuyện: + <i>Bố cục của bài văn có ba phần (mở bài, thân bài, kết bài).</i> + <i>Trình tự của các sự việc theo thời gian.</i> + <i>Từ ngữ dẫn dắt và kết nối các sự việc:</i> <i>Cần có những từ ngữ dẫn dắt, kết nối các</i>	
---	--

<i>sự việc trong câu chuyện, để câu chuyện được kể một cách logic, mạch lạc.</i> - GV yêu cầu 1 – 2 HS đọc ghi nhớ SGK tr.54. * Củng cố - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. * DẶN DÒ - GV nhắc nhở HS: + Đọc ghi nhớ SGK tr.54 + Đọc trước <i>Bài tiếp theo: Đọc mở rộng SGK tr.54.</i>	
---	--

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾT 4: ĐỌC MỞ RỘNG

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Hoạt động 1: Đọc bài thơ, bài văn viết về những trải nghiệm trong cuộc sống. a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:	

- Đọc bài thơ, bài văn viết về những trải nghiệm trong cuộc sống. b. Cách thức tiến hành - GV mời 1 HS nêu yêu cầu đề bài: <i>Đọc bài thơ, bài văn viết về những trải nghiệm trong cuộc sống.</i> - GV hướng dẫn HS làm việc: + GV hướng dẫn HS lựa chọn một bài thơ, bài văn viết về một trải nghiệm nào đó. + Ví dụ: • Trải nghiệm cùng gia đình: đi du lịch, về quê; trải nghiệm ở trường học: học tập, vui chơi, đi thư viện, làm kế hoạch nhỏ, trồng cây,... • Có thể nói rõ tại sao mình chọn đọc câu chuyện đó (câu chuyện có ý nghĩa gì với em). + GV gợi ý một số bài đọc: • Biển – Đặng Hấn. • Về quê – Nguyễn Lãm Thắng. • Bài thơ về cây – Đinh Xuân Tửu. • Ngôi trường mới – Ngô Quân Miện. Hoạt động 2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu. a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Biết viết phiếu đọc sách theo mẫu. b. Cách thức tiến hành - GV trình chiếu mẫu điền phiếu đọc SGK tr.54:	- HS đọc đề bài. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS quan sát.
--	---

PHIẾU ĐỌC SÁCH			
Tên bài thơ, bài văn: 🌸	Tác giả: 🌸	Ngày đọc: 🌸	
Trải nghiệm trong cuộc sống được nhắc đến: 🌸			- HS lắng nghe, thực hiện.
Suy nghĩ của em về trải nghiệm: 🌸			
Em đã có trải nghiệm này chưa? Cùng với ai?: 🌸			- HS trình bày.
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆			- HS lắng nghe, tiếp thu.
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, từng em chia sẻ nội dung cần ghi trong phiếu đọc sách về trải nghiệm được nói đến trong bài thơ, bài văn mà em đã đọc. + <i>Trải nghiệm trong cuộc sống được nhắc đến là gì?</i> + <i>Suy nghĩ của em về trải nghiệm.</i> + <i>Em đã có trải nghiệm này chưa? Cùng với ai?</i> - GV mời 1 – 2 HS trình bày trước lớp, HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu câu hỏi (nếu có). - GV nhận xét, khen ngợi HS. Hoạt động 3: Trao đổi với bạn về một điều thú vị trong bài thơ, bài văn mà em đọc. a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Chia sẻ trải nghiệm, suy nghĩ trước lớp. b. Cách thức tiến hành - GV mời 1 HS nêu yêu cầu đề bài: <i>Trao đổi với bạn về một điều thú vị trong bài thơ, bài văn mà em đọc.</i> - GV hướng dẫn HS làm việc: + GV hướng dẫn HS lựa chọn một bài thơ, bài văn có điều thú vị em muốn chia sẻ: + Ví dụ: • Điều thú vị đó là gì? • Điều đó diễn ra ở đâu?			- HS đọc yêu cầu.
			- HS lắng nghe, thực hiện.
			- HS trình bày.

• Điều thú vị đó mang lại cho em cảm xúc gì? - GV mời 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét. - GV nhận xét, khen ngợi HS. Hoạt động 4: Vận dụng a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS - HS tìm đọc các câu chuyện về các thần đồng hoặc nhà bác học nổi tiếng trên thế giới và ở Việt Nam rồi ghi chép lại. b. Cách thức tiến hành - GV nêu yêu cầu với hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà tìm đọc các câu chuyện về các thần đồng hoặc nhà bác học nổi tiếng trên thế giới và ở Việt Nam rồi ghi chép lại. * Củng cố - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. - GV nhắc lại nội dung HS đã học được: + Đọc và tìm hiểu văn bản <i>Nhà phát minh 6 tuổi</i>. + Tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện. + Đọc mở rộng các câu chuyện về các thần đồng hoặc nhà bác học nổi tiếng trên thế giới và ở Việt Nam. * Dặn dò - GV nhắc nhở HS: + Học thuộc ghi nhớ và hoàn thành VBT Tiếng Việt. + Đọc trước <i>Tiết tiếp theo – Con vẹt xanh SGK tr.55</i>.	- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện.
--	--

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

TUẦN 7:

Thứ ngày tháng năm 202

BÀI 13: CON VỆT XANH

(3 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

32. Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Con vẹt xanh*. Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lí, cảm xúc của nhân vật.
33. Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật.
34. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cần biết nói năng lễ phép với người lớn và biết sửa lỗi khi mắc lỗi.
35. Luyện tập về động từ, nhận diện một số động từ theo đặc điểm về nghĩa.
36. Biết viết mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp; kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng cho bài văn kể lại một câu chuyện.
37. Biết yêu thương và bảo vệ động vật; biết cách giao tiếp với người hơn tuổi một cách lịch sự, lễ phép; biết nhận lỗi và sửa lỗi khi mắc lỗi.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

Năng lực riêng: Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (biết cảm nhận về câu văn hay trong bài đọc).

3. Phẩm chất

38. Bồi dưỡng tình yêu thương và bảo vệ động vật.

39. Bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp với người hơn tuổi.

40. Biết nhận lỗi và sửa lỗi.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

2. Thiết bị dạy học

a. Đối với giáo viên

- Giáo án, SHS, SGK Tiếng Việt 4.
- Tranh ảnh minh họa câu chuyện *Con vẹt xanh*.
- Tranh ảnh minh họa về thẻ chữ bài tập phần Luyện từ và câu.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

b. Đối với học sinh

- SHS Tiếng Việt 4.
- Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TIẾT 1: ĐỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
ÔN BÀI CŨ - GV mời 2 HS đọc nối tiếp bài <i>Nhà phát minh 6 tuổi</i>. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Ma-ri-a</i>. - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến (nếu có). - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS. - GV gợi ý đáp án:	- HS đọc bài. - HS lắng nghe câu hỏi. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu.

+ *Tớ rất thích nhân vật Ma-ri-a vì cô ấy là người say mê nghiên cứu khoa học.*

+ *Tớ rất thích Ma-ri-a vì Ma-ri-a có nhiều điểm giống tớ thích quan sát, thích chia sẻ với bố*

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.

b. Cách tiến hành

- GV yêu cầu HS trao đổi với *bạn một điều thú vị mà em biết về thế giới loài vật.*

- GV trình chiếu 1 số loài vật:



- GV hướng dẫn HS làm việc các nhân rồi chia sẻ theo nhóm.

- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu câu hỏi (nếu có).

- GV nhận xét, khen ngợi HS trình bày rõ ràng, tự tin.

- GV trình chiếu tranh minh họa bài đọc SGK tr.55:

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe thực hiện.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe và tiếp thu.

- HS quan sát tranh ảnh.



- GV mời 1 HS nêu nội dung bức tranh.
- GV nhận xét, chốt đáp án: *Tranh vẽ khung cảnh một khu vườn. Một cậu bé đang ngồi ở bàn chơi với một chú vẹt màu xanh. Có lẽ cậu bé đang cho chủ vẹt ăn. Miệng cậu bé hơi hé hé, giống như đang nói chuyện với vẹt. Cậu bé có lẽ rất yêu chủ vẹt.*

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài đọc: *Hôm nay các em sẽ luyện đọc bài đọc **Con vẹt xanh**. Các em sẽ đọc kĩ để hiểu bạn nhỏ trong câu chuyện đã gặp những bất ngờ gì khi chăm sóc chú vẹt.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Đọc văn bản

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Đọc được cả bài *Con vẹt xanh* với giọng đọc diễn cảm, thể hiện cảm xúc của nhân vật, tâm trạng của nhân vật.
- Hiểu từ ngữ mới trong bài; đọc đúng các từ dễ phát âm sai.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe và tiếp thu.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- Luyện đọc cá nhân, theo cặp. b. Cách thức tiến hành - GV đọc cả bài, đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật. - GV hướng dẫn HS luyện đọc: + Đọc đúng giọng đọc của nhân vật ở các lời thoại: • Giọng thân thiết, tình cảm: Vẹt à, dạ! • Giọng vui vẻ, động viên: Giỏi lắm! • Giọng phụng phịu, dỗi dằn: Cái gì? Kêu chỉ kêu hoài! (lời của Tú). • Giọng cao, đột ngột. Cái gì? (lời vẹt) + Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai: nhỏ, cẩn thận, nói, nhảy nhót, há mỏ, nung, lông cổ, giỏi lắm, trả lời, cực khổ, sưng sốt, lặng thinh, lễ phép,... + Cách ngắt giọng ở những câu dài: • Vẹt mỗi ngày một lớn,/ lông xanh óng ả,/ biết huýt sáo lãnh lót/ nhưng vẫn không nói tiếng nào. • Tú hối hận quá,/ chỉ mong anh gọi/ để Tủ “dạ” một tiếng thật to,/ thật lễ phép. • Con vẹt nhìn Tú,/ dường như cũng biết lỗi/ nên xù lông cổ,/ rụt đầu,/ gù một cái/ nghe như tiếng: “Dạ!” + Đọc diễn cảm thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ. - GV mời đại diện 3 HS đọc nối tiếp các đoạn trước lớp: + Đoạn 1: Từ đầu đến Giỏi lắm! + Đoạn 2: Tiếp theo đến Ngờ đâu một giọng the the gắt lại: "Cái gì?" + Đoạn 3: Còn lại.	- HS lắng nghe, đọc thầm theo. - HS luyện đọc. - HS đọc bài.
--	---

- GV hướng dẫn HS làm theo nhóm (3 HS), mỗi HS đọc luân phiên một đoạn 1 – 2 lượt. - HS làm việc cá nhân, đọc nhằm toàn bài một lượt. - GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp. - GV nhận xét, đánh giá việc luyện đọc của cả lớp. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Hiểu các từ ngữ chưa hiểu. - Trả lời các câu hỏi có liên quan đến bài đọc. - Hiểu được nội dung, chủ đề của bài đọc <i>Con vẹt xanh</i>. b. Cách thức tiến hành: - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 1: <i>Tú đã làm gì khi thấy con vẹt bị thương trong vườn nhà?</i> + GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp. + GV mời đại diện 1 – 2 HS phát biểu ý kiến. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét, chốt đáp án: <i>Tú đã chăm sóc nó rất cẩn thận.</i> - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 2: <i>Những chi tiết nào cho thấy Tú yêu thương vẹt?</i> + GV hướng dẫn HS đọc lướt văn bản, trao đổi theo nhóm. + GV mời đại diện 2– 3 nhóm phát biểu ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV và cả lớp nhận xét và thống nhất đáp án: • <i>Hoạt động: Tú chăm sóc vẹt rất cẩn thận, Tú chạy đến bên vẹt ngay khi đi học về, Tú cho vẹt ăn và nựng vẹt như nựng trẻ con.</i> • <i>Lời nói: “Vẹt à” (giọng tình cảm, thân thiết).</i>	- HS luyện đọc theo nhóm. - HS luyện đọc. - HS đọc bài. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc câu hỏi. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc câu hỏi. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu.
--	---

- GV mời 1 HS đọc câu hỏi 3: Nếu tâm trạng, cảm xúc của Tú trong mỗi tình huống (Nghe anh trai nói vẹt có thể bắt chước tiếng người.; Lần đầu tiên nghe vẹt bắt chước tiếng mình.; Nghe thấy vẹt bắt chước những lời mình nói trống không với anh.). + GV mời HS đọc to câu hỏi và các tình huống. + GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, rồi trao đổi nhóm. + GV mời đại diện 1 - 2 HS trình bày trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV chốt đáp án: • Khi nghe anh trai nói vẹt có thể bắt chước tiếng người: Tú rất háo hức. • Lần đầu tiên nghe vẹt bắt chước tiếng mình: Tú rất sung sướng. • Nghe thấy vẹt bắt chước những lời mình nói trống không với anh trai: Tú sửng sốt, ân hận. - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 4: Đoạn kết của câu chuyện cho biết Tú đã nhận ra điều gì và sẽ thay đổi như thế nào? + GV yêu cầu HS làm việc cá nhân rồi trao đổi nhóm (4 HS). + GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV khen ngợi HS có ý kiến hay trình bày rõ ràng, rành mạch và chốt đáp án: Tú đã nhận ra mình thường nói trống không với anh trai nên rất hối hận về điều đó. Hành động Tú chỉ mong anh gọi để “Dạ” một tiếng thật lễ phép cho biết Tú sẽ thay đổi, nói năng lễ phép và kính trọng anh trong những lần sau.	- HS đọc câu hỏi. - HS đọc bài. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS đọc câu hỏi. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trình bày - HS lắng nghe, tiếp thu.
--	---

- GV mời 1 HS đọc <i>câu hỏi 5: Sắp xếp các câu trong SHS thành đoạn văn tóm tắt nội dung câu chuyện Con vẹt xanh.</i> - GV mời 1 HS đọc các ý a, b, c, d. + GV yêu cầu HS làm việc nhóm (4 HS). + GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trả lời câu hỏi trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét, khen ngợi HS và chốt đáp án: • <i>d. Có một chú vẹt nhỏ bị thương ở cánh được Tú yêu thương và chăm sóc cẩn thận.</i> • <i>a. Một ngày, vẹt bắt chước tiếng nói của Tú khiến Tú rất vui.</i> • <i>c. Nhưng khi vẹt nói nhiều hơn, Tú thấy vẹt toàn bắt chước những lời Tú nói trống không với anh trai.</i> • <i>b. Tú nhận ra mình đã không lễ phép với anh và rất hối hận về điều đó.</i> Hoạt động 3: Luyện đọc lại. a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS - Đọc được diễn cảm của bài <i>Con vẹt xanh.</i> b. Cách thức tiến hành - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm câu chuyện: + Làm việc chung cả lớp: • GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp • GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm. + Làm việc nhóm: Nhóm 3 HS tự luyện đọc. - GV mời đại diện 1 HS đọc diễn cảm toàn bài trước lớp. - GV nhận xét, góp ý cách đọc diễn cảm của HS. * Củng cố	- HS đọc câu hỏi. - HS đọc bài. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện.
---	---

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. * DẶN DÒ:- GV nhắc nhở HS: + Đọc lại bài <i>Con vệt xanh</i>, hiểu ý nghĩa bài đọc. + Chia sẻ với người thân về bài đọc. + Đọc trước <i>Tiết học sau: Luyện từ và câu SGK tr.57.</i>	- HS lắng nghe, thực hiện. - HS đọc bài. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS luyện đọc. - HS đọc bài. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện.
--	--

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾT 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU – LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Hoạt động 1: Tìm các động từ theo mẫu a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Tìm được động từ thích hợp theo mẫu.	

b. Cách thức tiến hành - GV mời 1 HS đọc yêu cầu <i>bài tập 1: Tìm các động từ theo mẫu và các mẫu đã cho.</i> - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, rồi trao đổi theo nhóm. - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV nhận xét, chốt đáp án: + a. Chứa tiếng “yêu” yêu quý, yêu thương, yêu mến, kính yêu, thương yêu, yêu thích,... + b. Chứa tiếng “thương” thương yêu, thương mến, thương nhớ.... + c. Chứa tiếng “nhớ”: nhớ thương, nhớ mong, nhớ nhung,... + d. Chứa tiếng “tiếc”: tiếc nuối, tiếc thương,... Hoạt động 2: Tìm động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc thay cho mỗi bông hoa (mỗi từ chỉ dùng 1 lần) a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS - Nhận diện và tìm các động từ phù hợp. b. Cách thức tiến hành - GV nêu yêu cầu: <i>Tìm động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc thay cho mỗi bông hoa (mỗi từ chỉ dùng 1 lần).</i> - GV trình chiếu đoạn văn và yêu cầu 1 HS đọc bài.	- HS đọc bài. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe. - HS quan sát, đọc bài.
--	---

Mẹ ơi! Con thương mẹ quá! Sao mẹ đi công tác lâu thế? Tối nào em Chi cũng khóc đòi mẹ. Con thương em lắm. Chúng con rất mong mẹ về. Hôm nay con vừa giành được giải Nhất cuộc thi cờ vua mẹ ạ. Ai cũng thương con. Còn con, con rất thích bác Dũng đã dạy con học cờ. Thế mà hồi xưa khi mới học cờ, con ghét môn này thế. Con còn ghét mẹ vì mẹ cứ thuyết phục con học. Bây giờ thì con thích cờ vua lắm. Mai con lại nhắn tin tiếp cho mẹ nhé. Con thương mẹ! Con gái	
- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân rồi trao đổi nhóm. - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV và cả lớp nhận xét, góp ý và đưa ra đáp án gợi ý:	- HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời.
Mẹ ơi! Con nhớ mẹ quá! Sao mẹ đi công tác lâu thế? Tối nào em Chi cũng khóc đòi mẹ. Con thương em lắm. Chúng con rất mong mẹ về. Hôm nay, con vừa giành được giải Nhất cuộc thi cờ vua mẹ ạ. Ai cũng khâm phục con. Còn con, con rất biết ơn bác Dũng đã dạy con học cờ. Thế mà hồi xưa khi mới học cờ, con ghét môn này thế. Con còn ghét mẹ vì mẹ cứ thuyết phục con học. Bây giờ thì con thích cờ vua lắm. Mai con lại nhắn tin tiếp cho mẹ nhé. Con yêu mẹ! Con gái	- HS lắng nghe, tiếp thu.
Hoạt động 3: Sử dụng động từ để đặt câu phù hợp với tranh. a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS - Đặt câu với các động từ đã cho với tranh tương thích. b. Cách thức tiến hành	

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu <i>bài tập 3: Sử dụng động từ để đặt câu phù hợp với tranh.</i> - GV trình chiếu tranh và yêu cầu 1 HS đọc câu lệnh.  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân rồi trao đổi nhóm. + Có thể sử dụng nhiều hơn 1 động từ cho 1 tranh. + Bình chọn những câu hay nhất cho mỗi tranh. + GV khích lệ những HS biết mở rộng câu và dùng được nhiều từ ngữ để miêu tả một tranh. - GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV nhận xét, khen ngợi những câu được đặt đúng, hay. * Củng cố - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. * Dặn dò - GV nhắc nhở HS: + Học thuộc ghi nhớ và hoàn thành VBT Tiếng Việt. + Đọc trước <i>Tiết tiếp theo: Luyện viết mở bài, kết bài cho một bài văn kể lại một câu chuyện SGK tr.57.</i>	- HS đọc bài. - HS quan sát, đọc bài. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện.
---	--

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ ngày tháng năm 202

**TIẾT 3: VIẾT – LUYỆN VIẾT MỞ BÀI, KẾT BÀI CHO BÀI VĂN KỂ LẠI
MỘT CÂU CHUYỆN**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Hoạt động 1: Xếp các mở bài vào nhóm thích hợp. a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Tìm hiểu về các cách viết mở bài. Có hai cách viết mở bài: mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp. b. Cách thức tiến hành - GV mời 1 HS đọc đề bài: <i>Xếp các mở bài vào nhóm thích hợp và các câu lệnh trong bài.</i> - GV hướng dẫn HS làm việc: + Bước 1: HS làm việc cá nhân, đọc các đoạn văn và các nhóm mở bài cho trước. HS lưu ý đọc kỹ cách viết mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp trong hai nhóm đã cho. Họ chuẩn bị câu trả lời để trao đổi trong nhóm. + Bước 2: HS làm việc nhóm, trao đổi ý kiến để thống nhất đáp án. GV nhắc HS phân tích nội dung trong các đoạn mở bài: • Đoạn 1 – giới thiệu ngay câu chuyện. • Đoạn 2 — dẫn dắt từ 1 cuốn sách yêu thích đến giới thiệu câu chuyện cần kể. • Đoạn 3 – dẫn dắt từ việc kể chuyện của bà đến giới thiệu câu chuyện cần kể. - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).	- HS đọc đề. - HS hoạt động nhóm theo hướng dẫn của GV. - HS trình bày.

- GV nhận xét, chốt đáp án: + Mở bài trực tiếp: Đoạn 1. + Mở bài gián tiếp: 2 đoạn còn lại. Hoạt động 2: Xác định kiểu kết bài của mỗi đoạn văn a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Tìm hiểu về các cách viết kết bài. Có hai cách viết kết bài: kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng. b. Cách thức tiến hành - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và các câu lệnh trong bài. - GV hướng dẫn HS làm việc: - Bước 1: HS làm việc cá nhân, đọc các đoạn văn và các nhóm mở bài cho trước. HS lưu ý đọc kĩ cách viết mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp trong hai nhóm đã cho. Họ chuẩn bị câu trả lời để trao đổi trong nhóm. - Bước 2: HS làm việc nhóm, trao đổi ý kiến để thống nhất đáp án. GV nhắc HS phân tích nội dung trong các đoạn mở bài: - Đoạn 1: nếu cảm xúc của người viết về câu chuyện. - Đoạn 2: nêu cảm xúc, lí do có cảm xúc, và đánh giá của người viết về câu chuyện. - Đoạn 3 nếu mong ước, liên tưởng của người viết sau khi nghe câu chuyện) và xếp vào nhóm phù hợp. - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV nhận xét và thống nhất đáp án: - Kết bài mở rộng: đoạn 2 và đoạn 3.	- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc bài. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu.
--	--

+ Kết bài không mở rộng: đoạn 1. Hoạt động 3: Viết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng khác cho bài văn kể lại câu chuyện Cô bé Lọ Lem. a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Viết được mở bài và kết bài theo 2 cách mở rộng và không mở rộng. b. Cách thức tiến hành - GV nhắc HS đọc lại một lần nữa về cách viết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng trước khi bắt đầu viết. - GV hướng dẫn HS làm bài: + Viết mở bài: • GV hướng dẫn HS suy nghĩ về cách dẫn dắt để giới thiệu câu chuyện (nêu bối cảnh nghe, đọc câu chuyện hoặc nêu cảm nghĩ về câu chuyện, nêu một kỉ niệm gắn với câu chuyện,...). HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và viết vào vở hoặc nháp. • GV bao quát cả lớp, chấm nhanh một số bài và đọc trước lớp những mở bài hay, sáng tạo. GV nhắc nhở HS những lỗi thường gặp khi viết mở bài gián tiếp (viết lan man, chưa giới thiệu được câu chuyện,...). + Viết kết bài: • GV hướng dẫn HS suy nghĩ về cách viết kết bài mở rộng. HS lựa chọn nêu suy nghĩ, cảm xúc hay mong ước, đánh giá,... và các suy luận, liên	- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS đọc ghi nhớ.
--	--

tưởng về câu chuyện. HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và viết vào vở hoặc nháp. - GV chấm nhanh một số bài và đọc trước lớp những kết bài mở rộng hay, để lại ấn tượng. GV nhắc nhở HS những lỗi thường gặp khi viết kết bài mở rộng (tiếp tục kể câu chuyện; nêu nhận xét quả cụ thể về một chi tiết trong câu chuyện khiến kết bài quả dài; viết lan man, chưa đúng trọng tâm của kết bài,...). - GV mời 1 HS đọc to ghi nhớ về bài văn kể lại một câu chuyện. - GV mời 1 số HS đọc thuộc phần ghi nhớ. Hoạt động 4: Vận dụng a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Kể cho người thân nghe câu chuyện Con vệt xanh. - Chia sẻ cảm nghĩ về câu chuyện. b. Cách thức tiến hành - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu: Kể cho người thân nghe câu chuyện Con vệt xanh và chia sẻ cảm nghĩ về câu chuyện. - GV nhắc HS trao đổi với người thân về bài học rút ra từ câu chuyện. * Củng cố - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. - GV nhắc lại các nội dung HS đã được học:	- HS đọc thuộc. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện.
---	---

+ Đọc và tìm hiểu văn bản <i>Con vệt xanh</i>. + Tìm hiểu và luyện tập về động từ. + Viết mở bài, kết bài cho cho bài văn kể lại một câu chuyện. * DẶN DÒ - GV nhắc nhở HS: + Học thuộc ghi nhớ và hoàn thành VBT Tiếng Việt. + Đọc trước <i>Tiết tiếp theo – Chân trời cuối phố</i> SGK tr.59.	
---	--

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ ngày tháng năm 202

BÀI 14: CHÂN TRỜI CUỐI PHỐ

(4 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

41. Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Chân trời cuối phố*. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả trong bài.
42. Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động và suy nghĩ của nhân vật.

43. Hiểu được điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cuộc sống xung quanh chúng ta có rất nhiều điều mà chúng ta chưa biết, giống như những chân trời mở ra vô tận. Chỉ cần chúng ta có khát khao khám phá, chúng ta sẽ được trải nghiệm rất nhiều điều thú vị quanh mình.
44. Biết lập dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện.
45. Nói và nghe về một việc có ích đã làm cùng bạn bè hoặc người thân.
46. Có ý thức quan sát, chú ý đến những sự việc xảy ra quanh mình; có mong muốn trải nghiệm và khám phá thế giới xung quanh.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

Năng lực riêng: Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (biết cảm nhận về câu văn hay trong bài đọc).

3. Phẩm chất

47. Bồi dưỡng tinh thần ham học hỏi những điều xung quanh.
48. Bồi dưỡng sự trải nghiệm, khám phá.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

2. Thiết bị dạy học

a. Đối với giáo viên

- Giáo án, SHS, SGK Tiếng Việt 4.
- Tranh ảnh minh họa câu chuyện *Chân trời cuối phố*.
- Từ điển tiếng Việt.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

b. Đối với học sinh

- SHS Tiếng Việt 4.

- Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1 – 2: ĐỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
ÔN BÀI CŨ - GV mời 2 – 3 HS đọc nối tiếp bài <i>Con vẹt xanh</i>. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>Đoạn kết của câu chuyện cho biết Tú đã nhận ra điều gì và sẽ thay đổi như thế nào?</i> - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV chốt đáp án: <i>Tú đã nhận ra mình thường nói trống không với anh trai nên rất hối hận về điều đó. Hành động Tú chỉ mong anh gọi để “Dạ” một tiếng thật lễ phép cho biết Tú sẽ thay đổi, nói năng lễ phép và kính trọng anh trong những lần sau.</i> A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học. b. Cách thức tiến hành - GV yêu cầu HS trao đổi với bạn về lần đầu tiên em được đến một nơi nào đó (lần đầu ra biển, lần đầu đến thư viện, lần đầu ra chợ cùng mẹ,...). Chia sẻ cảm xúc của em khi đó. - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 HS). + <i>Một nơi nào đó” không cần phải là một nơi rất lớn, rất xa (rừng, biển,...), mà có thể chỉ là một khu vực gần gũi với các em (công viên, khu vui chơi giải tn, thư viện, rạp chiếu phim, cửa hàng, nhà một người bạn, một góc phố, một ngõ nhỏ,...).</i>	- HS đọc bài. - HS lắng nghe câu hỏi. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe yêu cầu. - HS lắng nghe, thực hiện.

+ *Đó là nơi nào?*

+ *Em đến đó khi nào?*

+ *Em đến đó với ai?*

+ *Em thấy những gì ở đó?*

+ *Em đã làm gì?*

+ *Em cảm thấy thế nào khi đến đó?*

- GV trình chiếu một số hình ảnh và gợi ý về nhà khoa học:



- GV mời đại diện 2 –3 nhóm HS chia sẻ trước lớp.

- GV nhận xét, khen ngợi, khích lệ HS.

- GV trình chiếu tranh minh họa bài đọc SGK tr.59.

- HS quan sát.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe và tiếp thu.

- HS quan sát.



- HS trả lời.
- HS lắng nghe, tiếp thu.

- GV mời 1 HS nêu nội dung tranh minh họa.

- GV nhận xét, chốt đáp án: *Tranh vẽ cảnh một chú chó nhỏ đang đứng trong cổng nhà. Cổng đang đóng. Chú chó bám hai chân trước vào cánh cổng, nhìn ra ngoài. Bên ngoài là cảnh đường phố, nhà, cây... Có lẽ chú chó đang rất muốn được ra ngoài.*

- HS lắng nghe, thực hiện.

- GV dẫn dắt, giới thiệu khái quát bài đọc: *Đây là câu chuyện về một chú chó nhỏ chưa bao giờ được đi ra khỏi nhà. Chú rất tò mò về thế giới bên ngoài và muốn được khám phá xung quanh. Các em hãy cùng đọc bài **Chân trời cuối phố** để biết chú chó đã khám phá khu phố của chú như thế nào.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Đọc văn bản

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Đọc được cả bài *Chân trời cuối phố* với giọng đọc diễn cảm, thể hiện cảm xúc của nhân vật, tình tiết bất ngờ.
- Hiểu từ ngữ mới trong bài; đọc đúng các từ dễ phát âm sai.

- HS lắng nghe.

- Luyện đọc cá nhân, theo cặp. b. Cách thức tiến hành - GV đọc cả bài, đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV mời 3 HS đọc nối tiếp các đoạn. - GV hướng dẫn HS luyện đọc: + Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai: <i>cũ kĩ, lầy lội, đến nỗi, ngẩng lên, làng quê, bãi bờ,...</i> + Cách ngắt giọng ở những câu dài : • <i>Từ cổng nhà,/ còn nhìn thấy dãy phố/ với những mái tôn cũ kĩ/ và con đường lầy lội mùa mưa;</i> • <i>Trước mặt,/ dọc bờ sông bên kia/ làng quê với những bãi bờ,/ cây cối,/ nhà cửa.</i> + Đọc diễn cảm với giọng phù hợp ở một số đoạn: • <i>Nhấn giọng ở câu khiến “Củn, vào nhà!”</i> • <i>Giọng suy tư,, băn khoăn: “Ở cuối dãy phố có gì nhĩ?”.</i> • <i>Giọng hào hứng, phấn chấn: Bao nhiêu điều mới lạ mở oà trước mắt ...</i> - GV mời 3 HS đọc nối 3 đoạn trước lớp. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 3, mỗi HS đọc 1 đoạn, sau đó đổi lại thứ tự đọc. - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc toàn bài một lượt. - GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp. - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS đọc diễn cảm trước lớp. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:	- HS đọc bài. - HS luyện đọc. - HS đọc bài - HS luyện đọc. - HS đọc bài. - HS đọc trước lớp. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc câu hỏi.
---	---

- Trả lời các câu hỏi có liên quan đến bài đọc. - Hiểu được nội dung, chủ đề của bài đọc. b. Cách thức tiến hành: - GV mời 1 HS đọc <i>câu hỏi 1: Tìm thông tin về nhân vật của trong câu chuyện theo gợi ý (tên, nơi ở, hình dạng, tính cách, tiếng kêu).</i> + GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm.. + GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét, đánh giá và thống nhất câu trả lời: <table><tr><th>Tên</th><th>Nơi ở</th><th>Hình dáng</th><th>Tính cách</th><th>Tiếng kêu</th></tr><tr><td>Cún</td><td>Ngôi nhà nhỏ</td><td>Nhỏ</td><td>Tò mò, thích khám phá</td><td>ẳẳ ẳẳ</td></tr></table> - GV mời 1 HS đọc <i>câu hỏi 2: Những chi tiết nào cho thấy cún rất tò mò muốn biết về dây phở bên ngoài?</i> + GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 HS): + GV mời đại diện 2 – 3 HS phát biểu trước lớp. HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét, chốt đáp án: <i>Cún đã vài lần định ra cổng khám phá dây phở bên ngoài nhưng người lớn không cho ra (vì cún còn nhỏ). Cn nghĩ “Ở cuối dây phở có gì nhỉ?”. Cún tò mò, rồi tò mò chuyển thành bực mình, bực đến nỗi đang nằm yên cũng bỗng ngẩng cổ lên sủa "ẶẶ! ẶẶ!...".</i> - GV dẫn dắt và nêu <i>câu hỏi 3: Khi có dịp chạy hết dây phở, những cảnh vật hiện ra trước mắt đã giúp của nhận ra điều gì?</i>	Tên	Nơi ở	Hình dáng	Tính cách	Tiếng kêu	Cún	Ngôi nhà nhỏ	Nhỏ	Tò mò, thích khám phá	ẳẳ ẳẳ	- HS lắng nghe và tiếp thu. - HS trả lời. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS đọc câu hỏi. - HS lắng nghe và thực hiện. - HS trả lời. - HS quan sát, tiếp thu. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe, thực hiện.
Tên	Nơi ở	Hình dáng	Tính cách	Tiếng kêu							
Cún	Ngôi nhà nhỏ	Nhỏ	Tò mò, thích khám phá	ẳẳ ẳẳ							

+ GV đặt câu hỏi phụ: <i>Khi chạy hết dãy phố, cún đã thấy những gì?</i> + GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV chốt đáp án: <i>Cún thấy bên trái là một dãy phố khác, bên phải là bến sông với con đò, trước mặt, dọc bờ sông bên kia là làng quê, bãi bờ, cây cối, nhà cửa.</i> + GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, rồi thảo luận nhóm. + GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét và thống nhất đáp án: <i>Những cảnh vật mở ra trước mắt khi chạy hết dãy phố đã giúp cún nhận ra: Hết phố này sẽ đến phố khác, hết sông này sẽ đến sông khác, hết làng này sẽ đến làng khác, cuối dãy phố của cún là những chân trời mở ra vô tận.</i> + GV đặt câu hỏi phụ: <i>Em hiểu câu “Cuối con phố của cún là những chân trời mở ra vô tận.” như thế nào?</i> + GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét, chốt đáp án: <i>Cuối dãy phố là những sự vật nối tiếp nhau, không bao giờ kết thúc. Thế giới xung quanh rất rộng lớn, có thể khám phá mãi mà không hết được.</i> - GV mời 1 HS nêu câu hỏi 4: <i>Tìm những từ ngữ chỉ cảm xúc của cún và giải thích vì sao cún có những cảm xúc đó.</i> + GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, rồi chia sẻ theo cặp. + GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS lắng nghe, nhận xét, nêu câu hỏi (nếu có). + GV nhận xét, thống nhất đáp án: <i>Những từ ngữ chỉ cảm xúc của cún: bức mình (vì tò mò muốn biết về cuối dãy phố</i>	- HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc câu hỏi. - HS lắng nghe, thực hiện.
--	--

mà lại không được ra ngoài), mừng rỡ (vì được người nhà mở cổng cho ra ngoài, chạy đi khám phá dãy phố). - GV mời 1 HS nêu câu hỏi 5: <i>Hãy tưởng tượng em cùng cún đi trên dãy phố trong bài đọc, em sẽ nhìn thấy, nghe thấy những gì?</i> + GV trình chiếu tranh minh họa:  + GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm. + GV nêu gợi ý: • Dựa vào các cảnh vật mà cún nhìn thấy, em hãy tưởng tượng về con phố em đang đi có những gì? Những thứ đó sẽ được cảm nhận như thế nào? • Em sẽ nhìn thấy gì, nghe thấy gì, ngửi thấy gì,... khi đi trên con phố yên tĩnh, có mái tôn cũ kĩ và con đường vốn dĩ lầy lội nhưng hôm nay đã khô ráo? • Em cảm nhận được những gì khi đứng trước một con sông có gió mát ùa đến? • Cuối cùng, khi cảm nhận tất cả những điều đó, em có cảm xúc thế nào? + GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS lắng nghe, nhận xét, nêu câu hỏi (nếu có). + GV khen ngợi HS, gợi ý đáp án: <table border="1" data-bbox="204 1765 1053 2020"> <tr> <td>Nhìn</td> <td>Nghe</td> </tr> <tr> <td>con đường, nhà, mái tôn, con đò, bãi bồi, cây cối, nhà cửa,...</td> <td>tiếng gió thổi, tiếng nước chảy êm đềm, tiếng cây cối xào xạc,...</td> </tr> </table>	Nhìn	Nghe	con đường, nhà, mái tôn, con đò, bãi bồi, cây cối, nhà cửa,...	tiếng gió thổi, tiếng nước chảy êm đềm, tiếng cây cối xào xạc,...	- HS trả lời. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS đọc câu hỏi. - HS quan sát. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS trả lời.
Nhìn	Nghe				
con đường, nhà, mái tôn, con đò, bãi bồi, cây cối, nhà cửa,...	tiếng gió thổi, tiếng nước chảy êm đềm, tiếng cây cối xào xạc,...				

Ngửi mùi nước từ sông, mùi bùn đất khô trên đường,...	Cảm xúc vui vẻ, khoan khoái, thích thú, hài lòng,...hoặc khó chịu, chật chội, buồn tẻ,...	- HS lắng nghe, tiếp thu.
Hoạt động 3: Luyện đọc lại. a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS - Đọc diễn cảm bài đọc <i>Chân trời cuối phố</i> . b. Cách tiến hành - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm bài đọc: + Làm việc cả lớp: • GV mời đại diện 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp. • GV nhận xét, góp ý, khen ngợi HS. + Làm việc cá nhân : tự luyện đọc. - GV mời đại diện 1 HS đọc diễn cảm toàn bài trước lớp. Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. a. Mục Tiêu: Thông qua hoạt động, HS - Tìm được câu văn sử dụng dấu hai chấm và công dụng của dấu hai chấm. - Tìm từ thay thế cho các từ có sẵn. b. Cách tiến hành - GV yêu cầu HS đọc bài tập 1: <i>Tìm các câu văn có sử dụng dấu hai chấm trong bài đọc và cho biết công dụng của cá dấu hai chấm đó.</i> + GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm (4 HS). + GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày trước lớp. HS lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét, chốt đáp án:		- HS lắng nghe và thực hiện. - HS đọc bài. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS luyện đọc. - HS đọc bài.
Câu có dấu hai chấm	Công dụng của dấu hai chấm	

Mỗi lần chú định ra cổng là người lớn trong nhà lại nhắc: “Cún, vào nhà!”.	Đánh dấu lời nói của nhân vật	- HS đọc câu hỏi.
Nằm cuộn tròn trên chiếc chõng rơm đầu hể, cảm nghĩ: “Ở cuối dãy phố có gì nhỉ?”.	Đánh dấu lời nói của nhân vật	- HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời.
Bực đến nổi, đang nằm yên cún bỗng ngẩng cổ lên sủa: – Ắng! Ắng!...	Đánh dấu lời nói của nhân vật	- HS lắng nghe, tiếp thu.
Trước mặt, dọc bờ sông bên kia: làng quê với những bãi bờ, cây cối, nhà cửa	Đánh dấu phần giải thích, thuyết minh cho phần trước đó.	
- GV nêu yêu cầu câu 2: <i>Tìm từ ngữ có thể thay thế cho các từ mừng rỡ, yên ắng.</i> + GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân. + GV mời 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:		
Từ ngữ thay thế cho “mừng rỡ”	Từ ngữ thay thế cho “yên ắng”	
vui mừng, mừng vui, vui vẻ,....	yên tĩnh, yên lặng, im lặng, lặng yên,...	
* Củng cố - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.		
		- HS câu hỏi. - HS lắng nghe, thực hiện.

* DẶN DÒ - GV nhắc nhở HS: + Đọc lại bài <i>Chân trời cuối phố</i>, hiểu ý nghĩa bài đọc. + Chia sẻ với người thân về bài đọc. + Đọc trước <i>tiết học sau</i>: <i>Tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện SGK tr.52.</i>	- HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện.
--	--

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾT 3: VIẾT – LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Hoạt động 1: Chuẩn bị a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Xác định yêu cầu trọng tâm đề bài.	

b. Cách thức tiến hành - GV yêu cầu 1 HS đọc 3 đề bài SGK tr.61. - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 1: + <i>Em muốn kể lại câu chuyện nào? Em đã đọc hay được nghe kể câu chuyện đó?</i> + <i>Trong câu chuyện có những sự việc nào? Trình tự của các sự việc đó ra sao?</i> - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, rồi trao đổi nhóm. - GV mời 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV lưu ý HS nêu ngắn gọn các thông tin khái quát và kể lại các sự việc theo trình tự hợp lí. Hoạt động 2: Lập dàn ý. a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Lập dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện. b. Cách thức tiến hành - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2: <i>Lập dàn ý cho nội dung đã chọn.</i> - GV gợi ý: <table border="1" data-bbox="204 1429 954 1951"> <tr> <td>Mở bài</td><td>Giới thiệu câu chuyện theo cách mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp.</td></tr> <tr> <td>Thân bài</td><td>Kể câu chuyện theo trình tự các sự việc, chú ý kể đủ các nhân vật, tình huống chính,...của câu chuyện.</td></tr> <tr> <td>Kết bài</td><td>Nêu suy nghĩ, cảm xúc,...và những liên tưởng, suy luận về câu chuyện (theo cách kết bài mở rộng) hoặc chỉ nêu suy</td></tr> </table>	Mở bài	Giới thiệu câu chuyện theo cách mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp.	Thân bài	Kể câu chuyện theo trình tự các sự việc, chú ý kể đủ các nhân vật, tình huống chính,...của câu chuyện.	Kết bài	Nêu suy nghĩ, cảm xúc,...và những liên tưởng, suy luận về câu chuyện (theo cách kết bài mở rộng) hoặc chỉ nêu suy	- HS đọc bài. - HS đọc yêu cầu. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS đọc yêu cầu. - HS lắng nghe, tiếp thu.
Mở bài	Giới thiệu câu chuyện theo cách mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp.						
Thân bài	Kể câu chuyện theo trình tự các sự việc, chú ý kể đủ các nhân vật, tình huống chính,...của câu chuyện.						
Kết bài	Nêu suy nghĩ, cảm xúc,...và những liên tưởng, suy luận về câu chuyện (theo cách kết bài mở rộng) hoặc chỉ nêu suy						

	nghĩ, cảm xúc về câu chuyện (theo cách kết bài không mở rộng).	- HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời.
- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân. - GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, đóng góp ý kiến (nếu có). - GV nhận xét, khen ngợi HS thực hiện tốt, hỗ trợ HS còn gặp khó khăn.		- HS lắng nghe, tiếp thu.
Hoạt động 3: Góp ý và chỉnh sửa dàn ý.		
a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Hoàn chỉnh dàn ý bài văn kể lại một câu chuyện.		
b. Cách thức tiến hành - GV hướng dẫn HS đổi vở cho bạn cùng bàn, đọc dàn ý và đóng góp ý kiến cho nhau. - GV hướng dẫn HS chỉnh sửa theo góp ý.		- HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, thực hiện.
* Củng cố - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.		- HS lắng nghe, tiếp thu.
* DẶN DÒ - GV nhắc nhở HS: + Hoàn thành dàn ý viết bài văn kể lại một câu chuyện. + Đọc trước <i>Bài tiếp theo: Nói và nghe – Làm việc có ích SGK tr.62.</i>		- HS lắng nghe, thực hiện.

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾT 4: NÓI VÀ NGHE – LÀM VIỆC CÓ ÍCH

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Hoạt động 1: Chuẩn bị a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Chuẩn bị kĩ nội dung trình bày. b. Cách thức tiến hành - GV mời 1 HS nêu yêu cầu đề bài: <i>Kể lại một việc có ích mà em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân.</i> - GV trình chiếu gợi ý SGK tr.62  + Em đã làm việc đó ở đâu? Khi nào? Với những ai? + Em đã tham gia làm những việc gì? + Việc đó có ích như thế nào? - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân: - GV lưu ý HS kể lại câu chuyện theo trình tự các sự việc và nêu rõ công việc đó có ích như thế nào. Hoạt động 2: Chia sẻ với bạn việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân. a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Biết cách chia sẻ câu chuyện với mọi người.	- HS đọc đề bài. - HS quan sát, lắng nghe. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, thực hiện.

b. Cách thức tiến hành

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2: *Chia sẻ với bạn việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân.*
- GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm.:
- + Kể lại công việc em đã tham gia theo đúng trình tự và nêu cảm xúc của em.
- + Nêu lợi ích công việc đó.
- + GV trình chiếu các lưu ý SGK tr.62.



- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, từng em chia sẻ nội dung, cả nhóm lắng nghe, góp ý, hỏi lại.

Hoạt động 3: Ghi chép những ý quan trọng trong bài phát biểu của bạn để trao đổi với bạn.

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Ghi chép những ý quan trọng trong bài phát biểu của bạn để trao đổi với bạn.

b. Cách thức tiến hành

- GV mời 1 HS nêu yêu cầu đề bài: *Trao đổi với bạn về một điều thú vị trong bài thơ, bài văn mà em đọc.*
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm:
- + HS chép ra vở những ý mà HS thấy quan trọng trong bài bạn.
- + HS nêu ý kiến trao đổi với bạn.

- HS đọc yêu cầu.

- HS quan sát.

- HS lắng nghe, thực hiện.

- GV nhận xét, khen ngợi HS. Hoạt động 4: Vận dụng a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS - HS tìm đọc các câu chuyện về trải nghiệm cuộc sống. b. Cách thức tiến hành - GV nêu yêu cầu với hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà tìm đọc các câu chuyện về trải nghiệm cuộc sống. - GV đưa ra gợi ý: + Em bé và hoa hồng – Trần Hoài Dương. + Đứa trẻ nhút nhát – Xuân Quỳnh. * Củng cố - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. - GV nhắc lại nội dung HS đã học được: + Đọc và tìm hiểu văn bản <i>Chân trời cuối phố</i>. + Lập dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện. + Đọc mở rộng các câu chuyện về trải nghiệm cuộc sống. * Dặn dò - GV nhắc nhở HS: + Học thuộc ghi nhớ và hoàn thành VBT Tiếng Việt. + Đọc trước <i>Tiếp tiếp theo – Gặt chữ trên non</i> SGK tr.63.	- HS đọc yêu cầu. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện.
---	--

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

TUẦN 8

Thứ ngày tháng năm 202

BÀI 15: GẶT CHỮ TRÊN NON

(3 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

49. Đọc đúng và diễn cảm bài thơ *Gặt chữ trên non*, biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của bạn nhỏ.
50. Nhận biết được diễn biến cảm xúc của bạn nhỏ trên đường đi học, gắn với thời gian, không gian (địa điểm) cụ thể, nêu được những cảm xúc, suy nghĩ của bạn nhỏ khi đi học (đi tìm cái chữ).
51. Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Trẻ em ở miền núi phải trải qua rất nhiều khó khăn để được đến lớp, được đi học là niềm vui, niềm mong ước của các bạn
52. Biết cách dùng từ điển và nắm được các công dụng của từ điển.
53. Biết cách viết bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.
54. Biết trân trọng cảm xúc của các bạn học sinh vùng núi khi đi học, trân trọng những cố gắng vượt qua nhiều khó khăn để đi học.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

Năng lực riêng: Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (biết cảm nhận về câu văn hay trong bài đọc).

3. Phẩm chất

55. Bồi dưỡng tinh thần vượt khó, trân trọng cố gắng của mọi người.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

2. Thiết bị dạy học

a. Đối với giáo viên

- Giáo án, SHS, SGK Tiếng Việt 4.
- Tranh ảnh minh họa câu chuyện *Gặt chữ trên non*.
- Tranh ảnh minh họa về thẻ chữ bài tập phần Luyện từ và câu.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

b. Đối với học sinh

- SHS Tiếng Việt 4.
- Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1: ĐỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
ÔN BÀI CŨ - GV mời 2 HS đọc nối tiếp bài <i>Chân trời cuối phố</i>. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>Tìm những từ ngữ chỉ cảm xúc của cún và giải thích vì sao cún có những cảm xúc đó.</i> - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến (nếu có). - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS. - GV chốt đáp án: <i>Những từ ngữ chỉ cảm xúc của cún: bực mình (vì tò mò muốn biết về cuối dãy phố)</i>	- HS đọc bài. - HS lắng nghe câu hỏi. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện.

mà lại không được ra ngoài), mừng rỡ (vì được người nhà mở cổng cho ra ngoài, chạy đi khám phá dãy phố).

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.

b. Cách tiến hành

- GV trình chiếu tranh minh họa bài đọc SGK tr.63:



- GV nêu câu hỏi:

+ Các bạn nhỏ trong bức tranh sống ở đâu?

+ Các bạn đang đi học trên con đường như thế nào?

+ Nêu cảm nghĩ về việc đi học của các bạn nhỏ

- GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét, góp ý (nếu có).

- GV nhận xét, chốt đáp án: Các bạn nhỏ trong tranh đang trên đường tới trường. Con đường đến trường ấy vô cùng khó khăn với những đèo dốc uốn lượn.

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài đọc: Đọc bài thơ **Gặt chữ trên non**, ta sẽ thấy đó là lời kể chuyện, tâm sự của một bạn nhỏ vùng cao về “con đường” đi

- HS quan sát.

- HS lắng nghe thực hiện.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe và tiếp thu.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

<i>“tìm cái chữ” (đi học) và những cảm xúc của bạn nhỏ khi đi học.</i> B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC Hoạt động 1: Đọc văn bản a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Đọc được cả bài <i>Gặt chữ trên non</i> với giọng đọc diễn cảm, thể hiện cảm xúc của nhân vật, tâm trạng của nhân vật. - Hiểu từ ngữ mới trong bài; đọc đúng các từ dễ phát âm sai. - Luyện đọc cá nhân, theo cặp. b. Cách thức tiến hành - GV đọc cả bài, đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật. - GV mời 2 HS đọc nối tiếp 2 đoạn thơ: + Đoạn 1: Từ đầu đến Chữ vẫn gửi trên lưng + Đoạn 2: Còn lại. - GV hướng dẫn HS luyện đọc: + Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai: <i>bóng núi, là đã, tản lưu...</i> + Đọc diễn cảm thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ khi đi học, nhấn giọng vào những từ ngữ gợi tả, gợi cảm như: <i>rung vách đủ, hun hút, là đủ, vượt, băng cái chữ rơi, cái chữ bay, riu ran,...</i> - GV hướng dẫn HS làm theo cặp, mỗi HS đọc luân phiên một đoạn 1 – 2 lượt. - HS làm việc cá nhân, đọc nhẩm toàn bài một lượt. - GV mời 2 HS đọc nối tiếp 2 đoạn trước lớp. - GV nhận xét, đánh giá việc luyện đọc của cả lớp.	- HS lắng nghe, đọc thầm theo. - HS đọc bài. - HS luyện đọc. - HS luyện đọc theo cặp. - HS luyện đọc. - HS đọc bài. - HS lắng nghe, tiếp thu.
--	---

Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Hiểu các từ ngữ chưa hiểu. - Trả lời các câu hỏi có liên quan đến bài đọc. - Hiểu được nội dung, chủ đề của bài đọc <i>Con vẹt xanh</i>. b. Cách thức tiến hành: - GV hướng dẫn HS đọc phần từ ngữ SGK tr.64. + <i>Gùi: đồ làm bằng mây tre để mang đồ đạc (trên lưng), dùng ở một số khu vực miền núi.</i> + <i>Thung (thung lũng): dải đất trũng thấp giữa các sườn (dãy) núi.</i> - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 1: <i>Bài thơ viết về các bạn nhỏ ở đâu? Những cảnh vật nào giúp em biết điều đó?</i> + GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp. + GV mời đại diện 1 – 2 HS phát biểu ý kiến. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét, chốt đáp án: • <i>Ý 1: Bài thơ viết về các bạn nhỏ ở miền núi.</i> • <i>Ý 2: Những cảnh vật giúp em biết điều đó là cảnh: núi, thung lũng, suối, rừng, nương, ngàn, đồi.</i> - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 2: <i>Những chi tiết nào cho thấy việc đi học của bạn nhỏ ở vùng cao rất vất vả?</i> + GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, rồi trao đổi nhóm.	- HS đọc SGK. - HS đọc câu hỏi. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc câu hỏi. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, tiếp thu.
---	---

+ GV mời đại diện 2– 3 nhóm phát biểu ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV khích lệ HS thể hiện suy nghĩ, lập luận riêng. . + GV và cả lớp nhận xét và thống nhất đáp án: <i>Những chi tiết cho thấy việc đi học của bạn nhỏ vùng cao vất vả là vượt suối, băng rừng, đường xa, lớp học ngang lưng đồi, gặt chữ trên đỉnh trời,...</i> <i>Tất cả các chi tiết vừa nêu cho thấy con đường “đi tìm cái chữ” của các bạn nhỏ vùng cao hết sức vất vả gian nan.</i> - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 3: <i>Trên đường đi học, bạn nhỏ nghe thấy những âm thanh nào? Theo em, những âm thanh đó đem lại cảm xúc gì cho bạn nhỏ?</i> + GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, rồi trao đổi nhóm. • <i>Đọc kĩ lại những dòng thơ kể về việc đi học của bạn nhỏ.</i> • <i>Tìm những âm thanh được miêu tả: tiếng trống rung vách đá, gió đưa theo tiếng sáo;...</i> • <i>Tưởng tượng cảm xúc của bạn nhỏ như thế nào khi nghe những âm thanh ấy.</i> • <i>Những suy nghĩ của em về cảm xúc của bạn nhỏ.</i>	- HS đọc câu hỏi. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS đọc câu hỏi. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trình bày
--	---

+ GV mời đại diện 1 - 2 HS trình bày trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét, khích lệ HS và nêu đáp án gợi ý: <i>Những âm thanh mà bạn nhỏ nghe thấy như tiếng trống, tiếng sáo đều là những âm thanh thể hiện nhịp sống thanh bình ở vùng cao. Những âm thanh ấy đem lại cảm xúc vui vẻ, hào hứng, phấn khởi,... cho bạn nhỏ.</i> - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 4: <i>Theo em, hai dòng thơ “Đường xa chân có mỏi Chữ vẫn gửi trên lưng” thể hiện điều gì?</i> + GV yêu cầu HS làm việc cá nhân rồi trao đổi nhóm (4 HS). • Đọc lại hai dòng thơ và suy nghĩ xem điều gì được thể hiện qua hai dòng thơ ấy. • Nêu ý kiến của em về điều được thể hiện qua hai dòng thơ. + GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV khen ngợi HS có ý kiến hay trình bày rõ ràng, rành mạch và nêu đáp án gợi ý: <i>Hai dòng thơ thể hiện quyết tâm đi học của bạn nhỏ, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, gian khổ trên đường đi học (đường xa, chân mỏi) nhưng vẫn không nản lòng, vẫn vui, vẫn rất hào hứng với việc học tập của mình (qua hình ảnh chữ vẫn gửi trên lưng).</i>	- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc câu hỏi. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu.
---	--

- GV mời 1 HS đọc <i>câu hỏi 5: Em thích hình ảnh thơ nào nhất? Vì sao?</i> + GV yêu cầu HS làm việc nhóm (4 HS). + GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trả lời câu hỏi trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV khuyến khích HS nêu suy nghĩ của mình. + GV nhận xét, khen ngợi HS và gợi ý đáp án: • <i>Bóng em nhòa bóng núi; Đường xa chân có mỗi những chữ vẫn gửi trên lưng; Mắt em như sao sáng; Gặt chữ trên đỉnh trời,...</i> • <i>Em thích hình ảnh thơ mắt em như sao sáng vì hình ảnh này cho thấy niềm vui của bạn nhỏ khi đi “tìm cái chữ”. Mặc dù đi đường xa, vượt núi, băng rừng, chân mỏi vì phải đi học chữ trên “đỉnh trời” nhưng bạn nhỏ vẫn vui vì được đi học. Bạn nhỏ xem việc đi học như đi gặt “chữ”, mang về niềm vui</i> Hoạt động 3: Học thuộc lòng bài thơ. a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS - Học thuộc lòng bài thơ <i>Gặt chữ trên non</i>. b. Cách thức tiến hành - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm câu chuyện: + Làm việc chung cả lớp: • GV mời 2 HS đọc nối tiếp 2 đoạn trước lớp • GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm. • GV hướng dẫn học thuộc 1 – 2 khổ thơ theo cách GV cho là hiệu quả nhất.	- HS lắng nghe, thực hiện. - HS đọc bài. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS luyện đọc. - HS đọc bài. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện.
--	---

+ Làm việc cá nhân: tự luyện đọc. - GV mời đại diện 1 HS đọc diễn cảm toàn bài trước lớp. - GV nhận xét, góp ý cách đọc diễn cảm của HS. * Củng cố - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. * DẶN DÒ - GV nhắc nhở HS: + Đọc lại bài <i>Gặt chữ trên non</i>, hiểu ý nghĩa bài đọc. + Chia sẻ với người thân về bài đọc. + Đọc trước <i>Tiết học sau: Luyện từ và câu SGK tr.64.</i>	
---	--

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾT 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU – CÁCH DÙNG VÀ CÔNG DỤNG CỦA TỪ ĐIỂN

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HD CỦA HS
Hoạt động 1: Tìm các động từ theo mẫu a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Biết cách dùng từ điển. b. Cách thức tiến hành	

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu *bài tập 1: Đọc và thực hành sử dụng từ điển.*

- GV trình chiếu các quy tắc dùng từ điển

+ Quy tắc 1:



+ Quy tắc 2:



+ Quy tắc 3:



Hoạt động 2: Dựa vào các bước tìm nghĩa của từ theo ví dụ, tìm nhanh nghĩa của các từ cao ngất, cheo leo, hoang vu trong từ điển.

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS

- Sử dụng từ điển để tra từ.

b. Cách thức tiến hành

- GV nêu yêu cầu: *Dựa vào các bước tìm nghĩa của từ theo ví dụ, tìm nhanh nghĩa của các từ cao ngất, cheo leo, hoang vu trong từ điển.*

- HS đọc bài.

- HS lắng nghe, quan sát, tiếp thu.

- HS lắng nghe, thực hiện.

- GV trình chiếu các bước tra từ và yêu cầu 1 HS đọc bài. Bước 1: Tìm mục chữ B trong từ điển. Bước 2: Tìm từ <i>bình minh</i>. - Tìm tiếng <i>bình</i>. - Tìm tiếng đứng sau <i>bình</i>: bình + minh → bình minh. Bước 3: Đọc nghĩa của từ <i>bình minh</i>. Bước 4: Đọc ví dụ để hiểu thêm ý nghĩa và cách dùng. <i>bình minh</i> đ. Khoảng thời gian mới hừng sáng trước khi mặt trời mọc. <i>Ánh bình minh</i>. - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, tìm nghĩa các từ cao ngất, cheo leo, hoang vu. - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV và cả lớp nhận xét, góp ý và đưa ra đáp án: + <i>Cao ngất cao đến quả tầm mắt.</i> + <i>Cheo leo, cao và không có chỗ bấu víu, gây cảm giác nguy hiểm, dễ bị rơi, ngã.</i> + <i>Hoang vu ở trạng thái bỏ không, để cho cây cỏ mọc tự nhiên, chưa hề có tác động của con người.</i> Hoạt động 3: Tìm những ý nếu đúng công dụng của từ điển. a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS - Hiểu công dụng của từ điển. b. Cách thức tiến hành - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3: <i>Tìm những ý nếu đúng công dụng của từ điển và các đáp án.</i> - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân rồi trao đổi nhóm.	- HS quan sát, đọc bài. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu.
---	--

- GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV nhận xét, khen ngợi HS và chốt đáp án: A. Cung cấp thông tin về từ loại (danh từ, động từ, tính từ, ...) B. Cung cấp cách sử dụng từ thông qua các ví dụ. D. Giúp hiểu nghĩa của từ. * Củng cố - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. * Dặn dò - GV nhắc nhở HS: + Đọc trước <i>Tiết tiếp theo</i>: SGK tr.65.	- HS đọc yêu cầu. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu - HS lắng nghe, thực hiện.
---	--

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾT 3: VIẾT –VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HĐ CỦA HS
Hoạt động 1: Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở Bài 14, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.	

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Viết bài văn kể lại một câu chuyện theo yêu cầu. b. Cách thức tiến hành - GV mời 1 HS đọc đề bài: <i>Viết bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.</i> - GV hướng dẫn HS đọc lại dàn ý đã lập để viết bài văn theo yêu cầu. - GV hướng dẫn HS viết bài văn và hỗ trợ HS trong quá trình viết bài văn: + Nhắc HS viết bài văn theo dàn ý đã lập. + Chú ý hỗ trợ những HS hạn chế về kĩ năng viết. Hoạt động 2: Đọc soát và chỉnh sửa. a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Tìm và sửa các lỗi có trong bài văn. b. Cách thức tiến hành - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và các câu lệnh trong bài. <pre> graph LR A[Cách viết mở bài, kết bài] --> B[Trình tự các sự việc được kể ở thân bài] B --> C[Cách dùng từ, đặt câu] C --> D[Chính tả] </pre> - GV hướng dẫn HS đọc lại bài làm, rà soát lỗi theo gợi ý: + Cách viết mở bài (trực tiếp hoặc gián tiếp), kết bài (mở rộng hoặc không mở rộng). + Trình tự các sự việc được kể ở thân bài (HS có thể kể lại theo trình tự của câu chuyện gốc hoặc sáng tạo theo cách riêng của mình mà không theo diễn biến, trình tự gốc.). + Cách dùng từ, đặt câu. Chính tả. - GV hướng dẫn HS sửa lỗi bài viết (nếu có). - GV gợi ý HS viết lại một số câu hoặc đoạn cho hay hơn.	- HS đọc đề. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS đọc bài. - HS lắng nghe, tiếp thu.
---	--

Hoạt động 3: Vận dụng a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Kể cho người thân nghe những điều em biết về cuộc sống và việc đi học của các bạn học sinh vùng cao. b. Cách thức tiến hành:- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu: Kể cho người thân nghe những điều em biết về cuộc sống và việc đi học của các bạn học sinh vùng cao. + HS có thể nhớ lại những điều đã được học trong bài Gặt chữ trên non, coi đó như những hiểu biết của mình về việc đi học của các bạn học sinh vùng cao + Kết hợp với những hiểu biết về cuộc sống của các bạn học sinh vùng cao mà HS đã tích lũy trước đó. + HS hệ thống hóa lại những hiểu biết đó thành các ý, các nội dung rồi kể cho người thân nghe. * Củng cố:- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. - GV nhắc lại các nội dung HS đã được học: + Đọc và tìm hiểu văn bản <i>Gặt chữ trên non</i>. + Cách dùng từ điển. + Viết bài văn kể lại một câu chuyện. * Dặn dò:- GV nhắc nhở HS: + Học thuộc ghi nhớ và hoàn thành VBT Tiếng Việt. + Đọc trước <i>Tiết tiếp theo – Trước ngày xa quê</i> SGK tr.66	- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu - HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện.
---	--

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....
.....
.....

Thứ ngày tháng năm 202

BÀI 16: TRƯỚC NGÀY XA QUÊ

(4 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

56. Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Trước ngày xa quê*. Biết đọc diễn cảm phù hợp với dòng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện
57. Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hành động, tâm trạng, cảm xúc,...; nhận biết được những chi tiết, sự việc chính trong diễn biến câu chuyện,...
58. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Tình yêu, sự gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên của con người, hãy luôn nhớ, luôn yêu quê hương mình bằng những tình cảm đẹp đẽ nhất.
59. Biết rút kinh nghiệm sau khi trả bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.
60. Biết trao đổi với bạn trong nhóm, trong lớp về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc.
61. Biết trân trọng cảm xúc của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

Năng lực riêng: Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (biết cảm nhận về câu văn hay trong bài đọc).

3. Phẩm chất

62. Bồi dưỡng tình yêu thương với bản thân và mọi người xung quanh.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

2. Thiết bị dạy học

a. Đối với giáo viên

- Giáo án, SHS, SGK Tiếng Việt 4.
- Tranh ảnh minh họa câu chuyện *Trước ngày xa quê*.
- Từ điển tiếng Việt.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

b. Đối với học sinh

- SHS Tiếng Việt 4.
- Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1 – 2: ĐỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
ÔN BÀI CŨ - GV mời 2 – 3 HS đọc thuộc lòng bài <i>Gặp chữ trên non</i> . - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>Theo em, hai dòng thơ “Đường xa chân có mỏi Chữ vẫn gửi trên lưng” thể hiện điều gì?</i>	- HS đọc bài. - HS lắng nghe câu hỏi. - HS trả lời.

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV chốt đáp án: *Hai dòng thơ thể hiện quyết tâm đi học của bạn nhỏ, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, gian khổ trên đường đi học (đường xa, chân mỏi) nhưng vẫn không nản lòng, vẫn vui, vẫn rất hào hứng với việc học tập của mình (qua hình ảnh chữ vẫn gùi trên lưng).*

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.

b. Cách thức tiến hành

- GV yêu cầu HS trao đổi với bạn *Em thường nói gì khi gặp gỡ hoặc tạm biệt một người mà em yêu quý?*

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (3 HS).

+ *GV nhấn mạnh: Điều em nói phải đúng với cảm xúc của em (phải chân thật) và phù hợp với hoàn cảnh, với quan hệ của em với người đó.)*

- GV mời đại diện 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp.

- GV nhận xét, khen ngợi, khích lệ HS.

- GV trình chiếu tranh minh họa bài đọc SGK tr.66 - 67.



- GV dẫn dắt, giới thiệu khái quát bài đọc: *Nhìn vào tranh, các em thấy cảnh quê hương của bạn nhỏ rất đẹp với con đường làng uốn lượn, những cánh đồng*

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS lắng nghe yêu cầu.

- HS lắng nghe, thực hiện

- HS trả lời.

- HS lắng nghe và tiếp thu.

- HS lắng nghe và tiếp thu.

- HS quan sát.

*lúa vàng trĩu hạt, khung cảnh làng quê yên bình,... tất cả đã in sâu trong tuổi thơ của bạn nhỏ. Đó là nơi bạn ấy đã gắn bó như là máu thịt và không bao giờ muốn rời xa. Các em hãy nghe và đọc **Trước ngày xa quê** kĩ để biết câu chuyện kể điều gì nhé!*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Đọc văn bản

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Đọc được cả bài *Trước ngày xa quê* với giọng đọc diễn cảm, thể hiện cảm xúc của nhân vật, tình tiết bất ngờ.
- Hiểu từ ngữ mới trong bài; đọc đúng các từ dễ phát âm sai.
- Luyện đọc cá nhân, theo cặp.

b. Cách thức tiến hành

- GV đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện những tình tiết, những sự việc quan trọng, những từ ngữ, chi tiết diễn tả tâm trạng, cảm xúc của nhân vật, hình ảnh quê hương trong tâm trí bạn nhỏ.
- GV mời 2 - 3 HS đọc nối tiếp các đoạn.
- GV hướng dẫn HS luyện đọc:
 - + Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai: *lên đường, chiều trước ngày xa quê, nói chuyện, phẳng lì, nơi ấy thật xa lạ, lùm cây lau nước mắt,...*
 - + Cách ngắt giọng ở những câu dài: *Quê tôi ở đây,/ con đường làng gồ ghề,/ vàng ông rơm mùa gặt,/ những lùm cây/ giấu đầy quả ổi,/ quả mâm xôi chín mọng.*
- GV mời 2 - 3 HS đọc luân phiên trước lớp.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm 3, mỗi HS đọc 1 đoạn, sau đó đổi lại thứ tự đọc. - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc toàn bài một lượt. - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS đọc diễn cảm trước lớp. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Trả lời các câu hỏi có liên quan đến bài đọc. - Hiểu được nội dung, chủ đề của bài đọc. b. Cách thức tiến hành: - GV hướng dẫn HS dùng từ điển tra từ chưa hiểu: + <i>Nghịch ngợm: hay nghịch, thích nghịch.</i> + <i>Gồ ghề: mấp mô, lồi lõm.</i> - GV mời 1 HS đọc <i>câu hỏi 1: Tìm chi tiết thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ khi biết tin sẽ chuyển lên thành phố học.</i> + GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm.. + GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét, đánh giá và thống nhất câu trả lời: <i>Khi biết tin sẽ chuyển lên thành phố học, bạn nhỏ cảm thấy rất buồn, các chi tiết “Nghe bố nói, tôi và khóc như khi bị đòn oan. Tôi không muốn đi nhưng vẫn phải chuẩn bị lên đường”.</i> - GV mời 1 HS đọc <i>câu hỏi 2: Buổi chia tay của bạn nhỏ với thầy giáo và các bạn có gì đặc biệt?</i> + GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 HS):	- HS lắng nghe. - HS đọc bài. - HS luyện đọc. - HS đọc bài - HS luyện đọc. - HS đọc bài. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS tra từ điển. - HS đọc câu hỏi.
---	--

+ GV mời đại diện 2 – 3 HS phát biểu trước lớp. HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét, chốt đáp án: <i>Chiều trước ngày xa quê, các bạn và cả thầy giáo đến tiễn bạn nhỏ. Khác hẳn mọi khi, các bạn ít cười đùa, kẹo cũng chẳng ăn, chỉ thăm nhắc lại những trò nghịch ngợm vừa qua và ngăn ngor hỏi nhau thành phố nơi tôi sắp đến như thế nào, có giống quê mình không.</i> - GV dẫn dắt và nêu câu hỏi 3: <i>Hình ảnh quê hương hiện lên trong tâm trí của bạn nhỏ như thế nào trước ngày xa quê?</i> + GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, rồi thảo luận nhóm. + GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét và thống nhất đáp án: <i>Con đường làng gồ ghề, vàng ông rom mùa gặt, những lùm cây giấu đầy quả ổi, quả mâm xôi chín mọng.</i> - GV mời 1 HS nêu câu hỏi 4: <i>Nếu được dự buổi chia tay, em sẽ nói gì với bạn nhỏ?</i> + GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, rồi chia sẻ theo cặp. + GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS lắng nghe, nhận xét, nêu câu hỏi (nếu có). + GV khích lệ HS phát biểu theo suy nghĩ và cảm nhận của mình. + GV nhận xét, tổng hợp đáp án: <i>thông thường, khi chia tay thì người ta sẽ nói với nhau những gì, VD: chúc bạn (mạnh khỏe, học giỏi, chăm ngoan, ...); mong</i>	- HS lắng nghe và tiếp thu. - HS trả lời. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS đọc câu hỏi. - HS lắng nghe và thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc câu hỏi.
--	---

<i>muốn ở bạn (đừng buồn, đừng quên mình, hãy viết thư, hãy cố gắng,...); nói về cảm xúc của mình (sẽ nhớ bạn nhiều, sẽ không quên bạn, ...).</i> - GV mời 1 HS nêu câu hỏi 5: <i>Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua câu chuyện trên?</i> + GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân rồi chia sẻ theo nhóm. + GV khích lệ HS phát biểu theo cảm nhận của mình. + GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS lắng nghe, nhận xét, nêu câu hỏi (nếu có). + GV khen ngợi HS, tổng hợp đáp án: <i>Quê hương là nơi mỗi người sinh ra và lớn lên, là nơi mà người ta gắn bó máu thịt. Kỷ niệm, kí ức về quê hương thường rất sâu đậm và đẹp đẽ. Vì vậy, nếu phải xa quê, ai cũng thấy nhớ và có thể buồn nữa.</i> Hoạt động 3: Luyện đọc lại. a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS - Đọc diễn cảm bài đọc <i>Trước ngày xa quê</i>. b. Cách tiến hành - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm bài đọc: + Làm việc cả lớp: - GV mời đại diện 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp. - GV nhận xét, góp ý, khen ngợi HS. + Làm việc nhóm: nhóm 2 – 3 HS tự luyện đọc. - GV mời đại diện 1 HS đọc diễn cảm toàn bài trước lớp. Hoạt động 4: Luyện tập sau văn bản đọc. a. Mục Tiêu: Thông qua hoạt động, HS	- HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS đọc câu hỏi. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu.
--	--

- Tìm được động từ thể hiện cảm xúc. - Đặt 2 – 3 câu nêu tình cảm với quê hương. b. Cách tiến hành - GV yêu cầu HS đọc <i>bài tập 1: Tìm trong bài đọc những động từ thể hiện cảm xúc của các bạn nhỏ</i> + GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm (4 HS). + GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày trước lớp. HS lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét, chốt đáp án: <i>Những động từ thể hiện cảm xúc của các bạn nhỏ là: ngẩn ngơ, (không) thích, muốn.</i> - GV nêu yêu cầu <i>câu 2: Đặt 2 – 3 câu nêu tình cảm của em đối với quê hương, trong đó có sử dụng động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc.</i> + GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân. + GV mời 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). + GV nhận xét, đánh giá và đưa đáp án gợi ý: • <i>Khi đi chơi xa, em thường thấy nhớ nhà.</i> • <i>Em yêu căn phòng nhỏ của em, yêu ngôi nhà của em.</i> • <i>Tôi thường nhớ về quê hương với những trò chơi tuổi thơ: nhảy dây, đánh đu,...</i> * Củng cố - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.	- HS lắng nghe và thực hiện. - HS đọc bài. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS luyện đọc. - HS đọc bài. - HS đọc câu hỏi. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu.
---	---

* DẶN DÒ - GV nhắc nhở HS: + Đọc lại bài <i>Trước ngày xa quê</i>, hiểu ý nghĩa bài đọc. + Chia sẻ với người thân về bài đọc. + Đọc trước tiết học sau: <i>Trả bài văn kể lại một câu chuyện SGK tr.68.</i>	- HS lắng nghe và tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện.
--	---

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾT 3: VIẾT – TRẢ BÀI VĂN KỂ LAI MỘT CÂU CHUYỆN

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Hoạt động 1: Nghe thầy cô giáo nhận xét chung. a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Nhìn thấy ưu, nhược điểm trong bài làm. b. Cách thức tiến hành - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 1: <i>Nghe thầy cô giáo</i> - GV nêu nhận xét về bài làm của lớp: nhận xét chung về những ưu điểm và nhược điểm chính trong bài làm. - GV khen ngợi những bài viết hay. Hoạt động 2: Đọc lại bài làm và nhận xét của thầy cô để biết ưu điểm và nhược điểm trong bài. a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Đọc lại bài và nhận ra ưu, nhược điểm. b. Cách thức tiến hành	- HS đọc yêu cầu. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc yêu cầu.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2: *Đọc lại bài làm và nhận xét của thầy cô để biết ưu điểm và nhược điểm trong bài.*

- GV yêu cầu HS tự đọc bài của mình, đặc biệt, đọc thật kĩ những lời nhận xét của thầy cô.

- GV hướng dẫn HS tự kiểm tra lại bài của mình theo những gợi ý sau:

Bài có đủ mở bài, thân bài, kết bài.	- Sắp xếp các sự việc theo đúng trình tự. - Kể đầy đủ các sự việc chính.	Dùng từ, viết câu đúng.	Không mắc lỗi chính tả.
--------------------------------------	---	-------------------------	-------------------------

Hoạt động 3: Đọc bài làm trong nhóm hoặc bài được thầy cô khen, ghi lại những điều muốn học tập.

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Ghi lại những điều muốn học tập.

b. Cách thức tiến hành

- GV yêu cầu HS đọc hoặc nghe đọc bài của bạn trong nhóm hoặc trong lớp, đặc biệt, đọc thật kĩ những lời nhận xét của thầy cô.

- GV hướng dẫn HS ghi lại những điều em muốn học tập.

Hoạt động 4: Sửa lỗi trong bài (nếu có) hoặc viết lại một đoạn cho hay hơn.

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Sửa bài cho hay hơn.

b. Cách thức tiến hành

- GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, cùng giúp nhau tìm cách sửa lỗi trong bài viết của mình

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS lắng nghe, thực hiện.

+ Lỗi về nội dung như thông tin giới thiệu, các sự việc được kể, cảm xúc của người kể,.. + Lỗi về hình thức như cách dùng từ, cách diễn đạt, lỗi chính tả,... - GV hướng dẫn HS chọn một sự việc nào đó trong câu chuyện và kể lại cho hay hơn. * CỦNG CỐ - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. * DẶN DÒ - GV nhắc nhở HS: + Đọc trước <i>Bài tiếp theo: Đọc mở rộng SGK tr.68.</i>	- HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện.
---	---

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾT 4: ĐỌC MỞ RỘNG

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
------------------	------------------

Hoạt động 1: Đọc câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống. a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Đọc câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống. b. Cách thức tiến hành - GV mời 1 HS nêu yêu cầu đề bài: <i>Đọc câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống.</i> - GV hướng dẫn HS dựa vào yêu cầu của bài tập để lựa chọn một câu chuyện về một trải nghiệm nào đó trong cuộc sống + <i>Một chuyến đi dã ngoại với các bạn.</i> + <i>Một chuyến đi chơi với gia đình.</i> + <i>Một kỉ niệm đẹp, một lần bị điểm kém,...</i> + <i>Câu chuyện có ý nghĩa gì với em?</i> Hoạt động 2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Viết phiếu đọc sách theo mẫu. b. Cách thức tiến hành - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2: <i>Viết phiếu đọc sách theo mẫu</i> <table border="1" data-bbox="204 1433 1053 1783"> <thead> <tr> <th colspan="2">PHIẾU ĐỌC SÁCH</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tên câu chuyện: 🌸</td> <td>Tác giả: 🌸</td> </tr> <tr> <td>Các nhân vật: 🌸</td> <td>Nhân vật em thích nhất: 🌸</td> </tr> <tr> <td>Chi tiết gây ấn tượng nhất: 🌸</td> <td>Trải nghiệm của nhân vật: 🌸</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Ghi vắn tắt trình tự các sự việc trong câu chuyện: 🌸</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆</td> </tr> </tbody> </table> - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân. + Ghi tóm tắt những gì mình đọc vào phiếu đọc sách. - GV mời 1 – 2 HS chia sẻ nội dung phiếu ghi trước lớp.	PHIẾU ĐỌC SÁCH		Tên câu chuyện: 🌸	Tác giả: 🌸	Các nhân vật: 🌸	Nhân vật em thích nhất: 🌸	Chi tiết gây ấn tượng nhất: 🌸	Trải nghiệm của nhân vật: 🌸	Ghi vắn tắt trình tự các sự việc trong câu chuyện: 🌸		Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆		- HS đọc đề bài. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS đọc yêu cầu. - HS lắng nghe, thực hiện.
PHIẾU ĐỌC SÁCH													
Tên câu chuyện: 🌸	Tác giả: 🌸												
Các nhân vật: 🌸	Nhân vật em thích nhất: 🌸												
Chi tiết gây ấn tượng nhất: 🌸	Trải nghiệm của nhân vật: 🌸												
Ghi vắn tắt trình tự các sự việc trong câu chuyện: 🌸													
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆													

- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS. Hoạt động 3: Trao đổi với bạn về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc. a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Trao đổi với bạn về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc. b. Cách thức tiến hành - GV mời 1 HS nêu yêu cầu đề bài: <i>Trao đổi với bạn về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc.</i> - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: + GV có thể tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm hoặc chia sẻ với lớp về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện mà các em đã đọc. • <i>Trải nghiệm đó mang lại cảm xúc gì?</i> • <i>Trải nghiệm đó mang lại cho em bài học gì?</i> - GV mời 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét. - GV nhận xét, khen ngợi HS. Hoạt động 4: Vận dụng a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS - Nói với người thân những cảm xúc của bạn nhỏ trong bài đọc <i>Trước ngày xa quê.</i> b. Cách thức tiến hành - GV nêu yêu cầu với hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà nói với người thân những cảm xúc của bạn nhỏ trong bài đọc <i>Trước ngày xa quê.</i> * Củng cố - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.	- HS trình bày. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trình bày. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện.
--	--

- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. - GV nhắc lại nội dung HS đã học được: + Đọc và tìm hiểu văn bản <i>Trước ngày xa quê</i>. + Đọc mở rộng các câu chuyện về trải nghiệm cuộc sống. * DẶN DÒ - GV nhắc nhở HS: + Học thuộc ghi nhớ và hoàn thành VBT Tiếng Việt. + Đọc trước <i>Tiếp tiếp theo – Ôn tập và đánh giá giữa học kì 1 SGK tr.69</i>.	- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện.
---	---

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

Trường TH Tân Dân

Tân Dân, ngày.....tháng 10 năm 2023

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

.....
.....
.....
.....